



Báo cáo **thường niên** 2005

act:onaid
international vietnam


MỤC LỤC



Phần 1: Tổng quan	7
Bối cảnh	8
Nhiều người vẫn đang sống cận mức nghèo và rất dễ rơi vào tình trạng bị tổn thương.....	11
Phát triển không công bằng.....	12
Sự tiếp cận không bình đẳng đối với các dịch vụ xã hội.....	15
Phần 2: Những nét nổi bật nhất trong năm.....	16
NIỀM TỰ HÀO CỦA CHÚNG TÔI.....	17
Chúng tôi những ưu điểm của mình, Reflect không chỉ là công cụ xoá mù chữ	17
Thay đổi cách tiếp cận truyền thống trong việc đối phó với nạn buôn người qua biên giới	18
Những tiến bộ mới trong việc huy động nhân dân và báo giới.....	20
Hỗ trợ các Chương trình quốc gia khác	22
Người Việt Nam đầu tiên đảm nhận chức vụ cao nhất trong tổ chức.....	23

NHỮNG ĐIỀU TRẦN TRỞ CỦA CHÚNG TÔI.....	24
Dự án do DIPECHO tài trợ	24
Tỷ lệ vốn không giải ngân được ở mức cao	26
Thu hồi vốn bảo trợ trẻ	27
Phần 3: Những thành tựu chủ yếu dựa trên kế hoạch hành động	28
Mục tiêu Chiến lược 1: Thúc đẩy các quyền của những người nghèo và bị gạt ra bên lề xã hội, bảo đảm cho họ sinh kế công bằng và chính đáng.....	29
Mục tiêu Chiến lược 2: Tăng cường năng lực cho các tổ chức và các nhóm dân cư tại địa phương để họ triển khai các chương trình chống nghèo đói một cách hiệu quả.....	35
Mục tiêu Chiến lược 3: Thúc đẩy tính hiệu quả của quản trị nhà nước bằng cách vận động cơ chế hoạt động minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan chính phủ và các bên tham gia khác có liên quan	41
Mục tiêu Chiến lược 4: Đẩy mạnh bình đẳng giới và sự công bằng....	46
Mục tiêu Chiến lược 5: Gây ảnh hưởng với các cơ quan đa phương và liên chính phủ để ban hành chính sách và chương trình nhằm đáp ứng các nhu cầu của người nghèo và bị thiệt thòi.....	50
Mục tiêu Chiến lược 6: Thúc đẩy trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp để họ đáp ứng nhiều hơn nhu cầu của người nghèo và bị thiệt thòi	55
Trang bị kiến thức cơ bản về pháp lý và xã hội cho nữ công nhân nhập cư	56
Những thành tựu dựa trên kế hoạch phát triển tổ chức.....	58
Ngân sách được sử dụng như thế nào?.....	61

Những từ viết tắt



AAI	Tổ chức ActionAid Quốc tế
AAV	Tổ chức ActionAid Quốc tế tại Việt Nam
CSR	Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp
CIFPEN	Mạng lưới an ninh lương thực và xóa đói giảm nghèo
DA	Vùng Phát triển
DIPECHO	Bộ phận Phòng ngừa Thiên tai thuộc Văn phòng Cứu trợ Nhân đạo Ủy ban Châu Âu
ECHO	Văn phòng Cứu trợ Nhân đạo Ủy ban Châu Âu
GCAP	Lời Kêu gọi Toàn cầu Hành động chống Đói nghèo
GENCOMNET	Mạng lưới các NGO hoạt động trong lĩnh vực giới và phát triển
HROD	Nhân sự và Phát triển Tổ chức
ICT4D	Thông tin, Truyền thông và Công nghệ phục vụ Phát triển
IPM	Phòng trừ sâu bệnh tổng hợp

LĐTBXH	Bộ Lao động Thương binh Xã hội
MDG	Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ
NGO	Tổ chức Phi Chính phủ
Reflect	Phương pháp học tập chủ động gắn liền với hành động thực tế Reflect
SEDP	Kế hoạch Phát triển Kinh tế-Xã hội
WB	Ngân hàng Thế giới
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới
Đồng tiền sử dụng	
£	Đồng bảng Anh

Tâm nhìn của chúng tôi

Một thế giới không nghèo đói, không bất công và mọi người đều được hưởng quyền sống có nhân phẩm

Sứ mệnh của chúng tôi

Sát cánh cùng những người nghèo và những người bị gạt ra bên lề xã hội để xoá bỏ đói nghèo và bất công

Những giá trị chúng tôi áp ủ và tin tưởng

Tôn trọng lẫn nhau

Công bằng và công lý

Trung thực và minh bạch

Đoàn kết với những người nghèo, bị thiệt thòi và gạt ra bên lề xã hội

Kiên định lòng tin

Tự chủ và khiêm tốn

Phần I: Tổng quan



Bối cảnh

Thành tựu xoá đói giảm nghèo của Việt Nam là một trong những câu chuyện nổi bật nhất về sự thành công trong quá trình phát triển kinh tế kể từ khi công cuộc đổi mới được phát động vào năm 1986.

Tỷ lệ dân số bị xếp vào diện nghèo đói từ 58% năm 1993 nay giảm xuống chỉ còn khoảng 20%. Các chỉ số xã hội đã được cải thiện đều đặn, từ số học sinh tới trường đến tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh... Sau một thời gian tập trung xoá đói giảm nghèo, hiện một số vùng và nhóm dân cư đã được hưởng lợi nhiều hơn những nhóm khác, và Việt Nam vẫn đang không ngừng thúc đẩy công cuộc xoá đói giảm nghèo nhanh hơn nhiều so với các nước có cùng trình độ phát triển.

Tuy nhiên, “câu chuyện” đằng sau công cuộc xoá đói giảm nghèo ít nhiều đã thay đổi theo từng năm tháng. Những thành tựu ban đầu gắn liền với việc tái phân bổ đất nông nghiệp cho các hộ nông thôn, trong bối cảnh cuộc cải cách kinh tế có những khuyến khích đúng đắn khiến sản lượng nông nghiệp gia tăng. Gần đây hơn, động lực chủ yếu đằng sau công cuộc xoá đói giảm nghèo là tạo công ăn việc làm cho những người trẻ tuổi thuộc lực lượng lao động chủ yếu ở các vùng nông thôn. Chính việc tăng cường đa dạng hoá sinh kế đã giúp nông dân giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương. Nhiều nông dân vốn chỉ biết đến công việc đồng áng đã quyết định đến với kinh doanh hoặc theo đuổi các ngành tiểu thủ công nghiệp mang lại thu nhập cao hơn.

Ở một góc độ sâu hơn, công cuộc xoá đói giảm nghèo của Việt Nam gắn liền với sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và được duy trì bằng một số cải cách. Các chiến

lược chủ yếu đều chú ý đúng mức tới các chính sách xã hội nhằm duy trì phát triển, nỗ lực xây dựng và tăng cường một cơ chế quản trị nhà nước hiệu quả. Gần đây hơn, nhiều thay đổi căn bản đã diễn ra trên phương diện điều hành của Chính phủ, chẳng hạn như Hiến pháp năm 2001 tăng cường quyền lực cho Quốc hội trong bầu cử, Luật mới về ngân sách nhà nước, chế độ phân quyền và chuyển giao quyền lực nhằm trao quyền hành cho các cơ quan hành chính cấp dưới và Luật mới về chống tham nhũng... Mới đây, Đại hội Đảng Toàn quốc lần thứ X đã thông qua Kế hoạch Phát triển Kinh tế-Xã hội (SEDP) 5 năm (2006-2010),

với mục tiêu đưa Việt Nam thành một nước có thu nhập trung bình vào năm 2010. Với việc chính phủ Việt Nam đang tập trung vào việc hoạch định chính sách và quản trị nhà nước, đây là thời điểm quan trọng để thực hiện tác động chính sách.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện các chiến lược cải cách không phải là không gặp khó khăn. Về mặt cơ cấu, khu vực chính sách có những cải cách tiên tiến nhất là khu vực chính sách về hội nhập với nền kinh tế thế giới. Với những tiến bộ như hiện nay trong các cuộc đàm phán song phương, nhiều khả năng Việt Nam sẽ gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào cuối năm 2006.



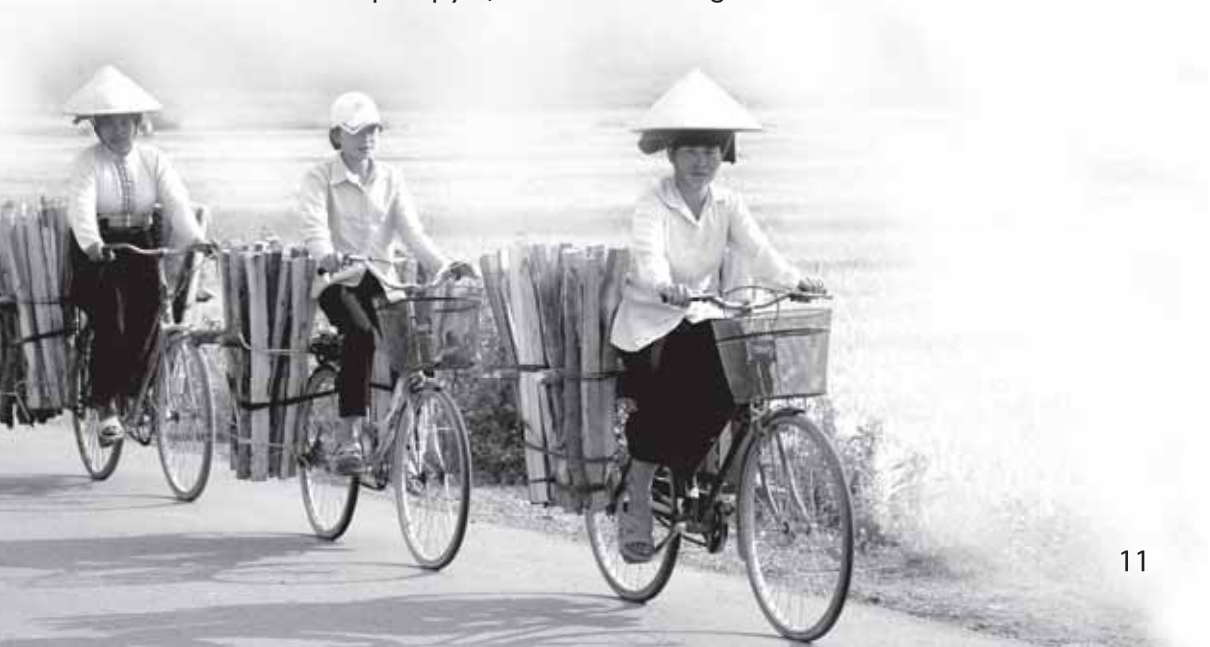
Gia nhập WTO là một quá trình đầy gian khó, đặc biệt đối với một nước đang phát triển như Việt Nam. Những hiệp định không đầy đủ về gia nhập có thể làm tăng nguy cơ ít được hưởng lợi về kinh tế đối với các thành phần nghèo, đồng thời việc cơ cấu lại nền kinh tế có thể gây thiệt hại lớn đến sinh kế của họ. Có thể các nhóm dân cư mới, nghèo khổ và dễ bị tổn thương, sẽ xuất hiện. Về mặt quản lý hành chính, tình trạng lạm dụng chức vụ công để mưu lợi riêng có nguy cơ làm cho cuộc sống hàng ngày khốn khổ hơn, đặc biệt khi nó diễn ra ở các cấp cơ sở, và dẫn tới tình trạng phân bố không đúng chỗ, gây lãng phí các nguồn lực. Khi đó, những người nghèo khổ và những người bị gạt ra bên lề xã hội phải chịu thiệt thòi nhất.

Mặc dù vấn đề bình đẳng giới ở Việt Nam đã tiến bộ hơn nhiều và việc nhấn mạnh vào vấn đề bình đẳng trong các chính sách của Việt Nam đã giúp củng cố nguyên tắc bình đẳng giữa nam và nữ trong xã hội, nhưng trên thực tế một khoảng cách khá lớn vẫn còn tồn tại giữa nam và nữ. Làm cùng một việc như nam giới nhưng nữ giới chỉ được hưởng mức lương thấp hơn và họ thường không được hưởng quyền bình đẳng về gia sản, mặc dù đã có những chỉnh sửa trong các văn bản luật liên quan. Phụ nữ cũng đang vấp phải những rào cản trong việc tham gia sinh hoạt cộng đồng, đặc biệt ở các cấp địa phương.

Nhiều người vẫn đang sống cận mức nghèo và rất dễ rơi vào tình trạng bị tổn thương...

Hiện vẫn còn nhiều vấn đề cần phải giải quyết để xóa bỏ tình trạng đói nghèo và bất công ở Việt Nam. Thứ nhất, tiến bộ vẫn còn mong manh do còn nhiều người có thu nhập cận mức nghèo. Các cơn sốc về kinh tế liên quan đến những yếu tố bên ngoài, thiên tai hoặc sự phụ thuộc kinh tế lẫn nhau diễn ra đồng thời với hội nhập và toàn cầu hoá có thể đẩy hàng triệu hộ gia đình xuống dưới hoặc trở lại mức nghèo chính thức do chính phủ quy định.

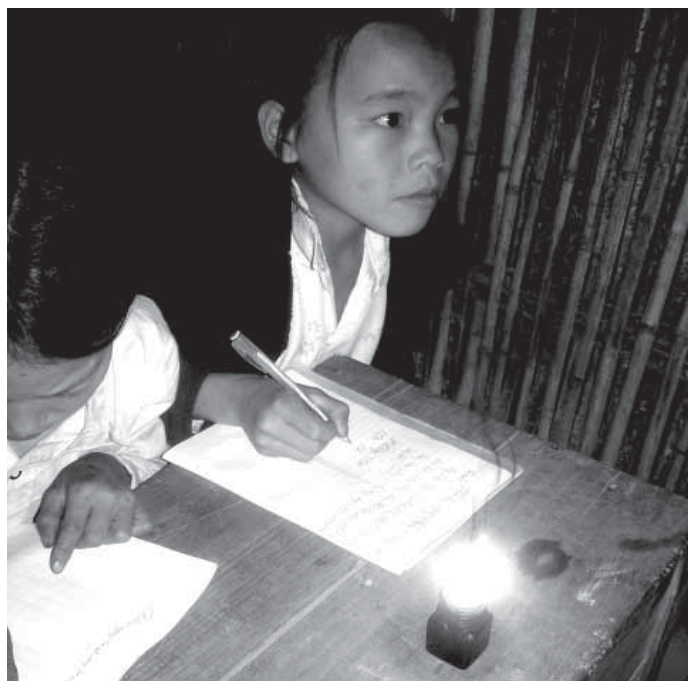
Trong khi xu hướng quan tâm tới dân nghèo trong quá trình phát triển kinh tế suốt thập kỷ qua có thể là lý do để người ta lạc quan, nhưng đã xuất hiện những dấu hiệu rõ ràng cho thấy phát triển ngày càng ít hướng tới dân nghèo hơn. Không lấy gì làm ngạc nhiên khi những hộ gia đình lớn, không có đất đai, có đông con và nhiều người già hơn, và những gia đình có phụ nữ làm chủ hộ thường có mặt trong nhóm những người nghèo hơn hoặc thậm chí những người nghèo nhất.



Phát triển không công bằng...

Thứ hai, những lợi ích của quá trình cải cách chưa được phân phối đều khắp các vùng miền và các tầng lớp, bộ phận trong xã hội. Dễ nhận biết nhất là sự cách biệt về phát triển giữa các vùng miền địa lý khác nhau. Theo Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTBXH), các tỉnh miền núi chiếm gần 70% số hộ nghèo và con số này còn có thể tăng lên tới hơn 80% vào năm 2010. Năm 2004, tỷ lệ chênh lệch về chi tiêu gia đình tính theo đầu người giữa các thành phần giàu nhất và nghèo nhất trong xã hội đã tăng lên ở mức 12,04 so với mức 6,03 năm 2000. Thực tế này đòi hỏi phải có những cơ chế phân phối nguồn lực công bằng hơn, đặc biệt giữa các thành phần trong xã hội. Đầu tư của nhà nước cho đến nay vẫn còn ưu tiên cho các vùng giàu có hơn.

Khi quá trình phát triển khác biệt giữa các vùng miền đang diễn ra, thì các dân tộc thiểu số là đối tượng được hưởng lợi ít nhất từ những thành tựu phát triển kinh tế



của Việt Nam và luôn là một trong những nhóm nghèo nhất. Nếu không có những điều chỉnh kịp thời và đáng kể, sự cách biệt giữa người Kinh và các các nhóm dân tộc thiểu số sẽ còn tiếp diễn trong một thời gian dài nữa. Có thể đoán trước được rằng vào khoảng năm 2010, hơn 2/3 số người sống trong nghèo đói sẽ là những người dân tộc thiểu số. Trong khi tình trạng nghèo đói đã dần được giảm bớt một cách ổn định ở các nhóm khác thì công bằng mà nói, đối với các dân tộc thiểu số, tăng trưởng không thôi sẽ vẫn không đủ. Cần có các chính sách cụ thể dành riêng cho họ, từ chính sách tái phân phối đất đai cho tới công nhận về mặt pháp lý các tập quán nông nghiệp làng xã và việc phát triển các dịch vụ xã hội bằng ngôn ngữ địa phương. Những chính sách này cũng bao gồm các biện pháp để nâng cao tính đại diện của các dân tộc thiểu số trong tiến trình ra quyết định ở địa phương và xây dựng được một cơ chế quản trị nhà nước hiệu quả ở các khu vực xa xôi hẻo lánh nhất.

Mặc dù tình trạng đói nghèo ở Việt Nam diễn ra chủ yếu ở nông thôn, song không có nghĩa là nó không tồn tại hoặc không nghiêm trọng ở khu vực thành thị. Xu hướng di cư từ nông thôn ra thành thị chắc chắn sẽ tăng lên nên có nhiều dấu hiệu rõ ràng về mối quan hệ giữa nghèo đói ở nông thôn với nghèo đói ở thành phố, và những người di cư từ nông thôn ra thành phố lại tạo nên một nhóm dễ bị tổn thương. Việc phát triển không đủ cơ sở hạ tầng tại thành phố, khả năng tiếp cận hạn chế với dịch vụ xã hội của dân nhập cư không đăng ký và sự thiếu vắng các mạng lưới xã hội mang đặc trưng “làng xã” Việt Nam rất có thể sẽ ghim chân những người dân nhập cư này trong vòng đói nghèo và không có khả năng yêu cầu những quyền chính đáng.

Cùng với nhóm các dân tộc thiểu số và những người di cư (bao gồm cả những người bị buôn bán), những người sống chung với HIV/AIDS, gái mại dâm cũng là những đối



tượng dễ bị rơi vào tình trạng nghèo đói nhất và không có khả năng yêu cầu những quyền cơ bản nhất. Đối với mỗi nhóm đối tượng này cũng như nhìn tổng thể, phụ nữ và trẻ em là dễ bị tổn thương nhất vì một số nguyên nhân nhất định. Do những nhóm này đã hưởng lợi hoặc sẽ hưởng lợi ít nhất từ sự phát triển kinh tế hiện nay của Việt Nam, họ sẽ là những đối tượng mục tiêu của các hoạt động can thiệp.

Những nông dân không có ruộng đất cũng ngày càng trở thành một trong số những nhóm nghèo và dễ bị tổn thương. Không có khả năng đầu tư vào nghề trồng lúa vốn ngày càng ít sinh lợi, hay vào những hoạt động nông nghiệp khác đầy rủi ro, cộng với tình trạng đô thị hoá nhanh chóng đã đẩy nhiều nông dân vào tình trạng dễ bị tổn thương.

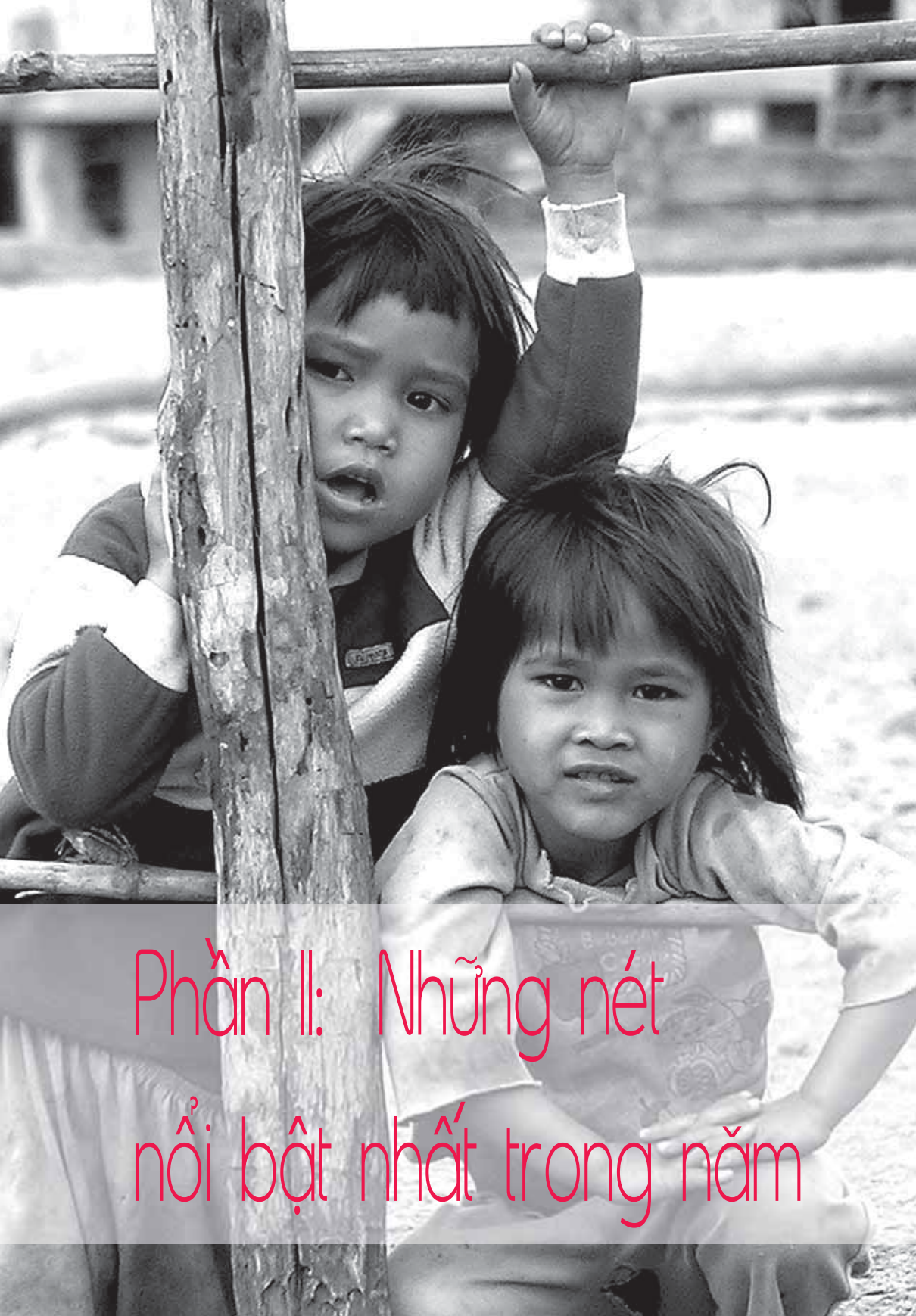
Sự tiếp cận không bình đẳng đối với các dịch vụ xã hội...

Thứ ba, bước quá độ của nền kinh tế đã đem lại nhiều thay đổi mạnh mẽ cho các dịch vụ xã hội. Chẳng hạn, trong lĩnh vực giáo dục, xét về hoạt động tổng thể thì tốt hơn rất nhiều so với các nước khác ở trình độ phát triển tương tự. Trong lĩnh vực y tế, tất cả các chỉ số đều khẳng định chiều hướng phát triển tích cực. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những khoảng cách lớn giữa người giàu và người nghèo. Chính sách thu phí, nếu được áp dụng đầy đủ, có thể sẽ đẩy những dân nghèo, bị gạt ra bên lề xã hội, vào hoàn cảnh còn bi đát hơn vì không có khả năng chi trả cho các dịch vụ đó.

Giảm bớt tỷ lệ đói nghèo kết hợp với tăng cường bảo vệ những đối tượng dễ bị tổn thương nhất, đảm bảo quyền sinh kế chính đáng và tham gia vào quá trình phát triển của họ đặt ra nhiều yêu cầu lớn đối với các cơ quan nhà nước, các tổ chức quần chúng và các tổ chức xã hội dân sự. Trách nhiệm giải trình và năng lực quản lý ở cấp

địa phương là hai khâu trì trệ nhất trong hệ thống hiện nay. Khả năng đáp ứng nhanh và trách nhiệm giải trình cần phải gắn liền với sự tham gia sâu rộng của khu vực công và bảo đảm nguyên tắc cơ bản là tất cả mọi công dân, dù giàu hay nghèo, đều bình đẳng trước pháp luật.

Việt Nam phải đương đầu với những thách thức này trong khi theo đuổi quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng và nhanh chóng. Tăng cường mối liên hệ với cộng đồng thế giới có thể góp phần làm cho tăng trưởng được bền vững hơn do có được khả năng tiếp cận với các thị trường, vốn, công nghệ và những ý tưởng mới. Tuy nhiên, cần đề ra những chính sách và một lộ trình nhằm bảo đảm các thể chế và thị trường trong nước hoạt động có hiệu quả, tôn trọng các nguyên tắc công bằng và có lợi cho cả những người nghèo nhất. Đó là ưu tiên hàng đầu mà các tổ chức phát triển cần tập trung tác động trong năm năm tới.



Phần II: Những nét
nổi bật nhất trong năm

NIỀM TỰ HÀO CỦA CHÚNG TÔI

Chúng tôi chứng tỏ những ưu điểm của mình, Reflect không chỉ là công cụ xoá mù chữ

Được AAV giới thiệu vào Việt Nam từ đầu năm 2000, Reflect đã được các cộng đồng và các cấp chính quyền địa phương đánh giá cao. Cho tới nay, nhiều tổ chức phát triển, kể cả các tổ chức phi chính phủ quốc tế khác (NGO), Ngân hàng Thế giới (WB), Cơ quan Phát triển Quốc tế của Vương quốc Anh (DFID), Chương trình Viện trợ Hải ngoại của Chính phủ Australia (AusAID) ... đều đã áp dụng Reflect vào các chương trình xoá mù chữ cho người lớn do chính những tổ chức này triển khai. Ở những khu vực AAV hoạt động, đã có hơn 11.000 người tham gia, phần lớn là phụ nữ thuộc các dân tộc thiểu số ở những vùng xa xôi hẻo lánh của Việt Nam và Lào. Ngoài việc sử dụng vào mục đích xoá mù chữ, tại mỗi vùng phát triển của AAV, Reflect còn được sử dụng như là

điểm bắt đầu để lồng ghép các hợp phần khác của chương trình phát triển. Nhìn chung, Reflect đã tỏ ra là một phương pháp tiếp cận rất hiệu quả để huy động và tăng cường sức mạnh cho những người nghèo khổ, bị thiệt thòi.

Nhằm mục đích tăng cường việc sử dụng và hiệu quả của phương pháp này, AAV đang tập trung vận động việc áp dụng Reflect ở cả những chương trình phát triển của chính phủ cũng như các tổ chức NGO khác. Một mạng lưới Reflect do AAV chủ trì đã được thiết lập. Các nghiên cứu và đánh giá về Reflect đã được tiến hành, nhằm tạo ra một cơ sở vững chắc hơn cho việc vận động các nhà hoạch định chính sách của chính phủ chính thức công nhận Reflect là một phương pháp xoá mù chữ cho người lớn.

Thay đổi cách tiếp cận truyền thống trong việc đối phó với nạn buôn người qua biên giới

Một sáng kiến cấp tiểu vùng với thời gian triển khai trong 3 năm nhằm chống lại nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em Việt Nam đã được bắt đầu thực hiện vào tháng Giêng năm 2005 với việc thành lập một mạng lưới NGO và các cơ quan chính phủ của Việt Nam, Trung Quốc, Campuchia và Đài Loan (Trung Quốc), những nơi mà phụ nữ và trẻ em Việt Nam thường bị bán sang. Sáng kiến này bắt nguồn từ phân tích của chúng tôi rằng hầu hết các can thiệp cấp quốc gia và khu vực vào cuộc chiến chống buôn người đều tập trung vào công tác phòng ngừa và tái hòa nhập. Chúng tôi nhận thấy rằng trong khi góp phần bảo vệ các cộng đồng và các nhóm dễ bị tổn thương khỏi bị mua bán, và giúp đỡ các nạn nhân tái hòa nhập, phần lớn các can thiệp này đã thất bại trong việc hỗ trợ những người đã bị buôn bán sang các nước khác và hiện vẫn tiếp tục ở đó làm nô lệ trong sự cô đơn. Các quyền cơ bản của những nạn nhân này bị phủ nhận và vi phạm một cách nghiêm trọng. Nhiều người trong số họ đã bị mua đi bán lại nhiều lần và thậm chí trở thành những kẻ vong quốc. Họ đang phải trải qua biết bao khó khăn gian khổ, rất đáng được hưởng sự chú ý của các tổ chức và các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực này. Do vậy, nhiều hình thức liên kết đã được phát triển trong các NGO và các cơ quan chính phủ của Campuchia, Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Việt Nam và Mỹ, bước đầu đấu tranh chống lại nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em Việt Nam sang Đài Loan (Trung Quốc). Thành viên của liên minh này bao gồm AAV, Quỹ Cứu trợ nhi đồng của Vương Quốc Anh, tổ chức Oxfam



Quebec, Văn phòng Công nhân Nhập cư Việt Nam (Đài Loan - Trung Quốc) và VietAct (Mỹ). Ngoài các tổ chức quốc tế, đóng góp cho thành công của sáng kiến này còn có các cơ quan và các nhóm “tự cứu” trong nước.

Trong giai đoạn đầu của dự án “Phòng chống buôn người qua biên giới” do AAV hỗ trợ, một nghiên cứu đã được tiến hành ở miền Nam Việt Nam, Campuchia, Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc), nhằm hiểu rõ hơn các tình huống mà phụ nữ thường phải đối mặt trước khi ra đi, tại những điểm họ xuất phát và khi họ hồi hương.

Bản báo cáo nêu bật nạn buôn người có liên quan đến 5 yếu tố chủ yếu sau đây: (i) tình

trạng nghèo đói và thiếu vắng các cơ hội, (ii) năng lực của bản thân người phụ nữ (khả năng quyết định vấn đề), (iii) tình trạng thiếu các cơ chế chính phủ và phi chính phủ để xúc tiến di cư an toàn, (iv) các hình thức di cư bất hợp pháp gây nên tình trạng buôn người, và (v) tình trạng bất bình đẳng về giới như việc phụ nữ ít được tiếp cận với giáo dục, công ăn việc làm và tham gia vào các hoạt động cộng đồng.

Trên cơ sở các kết quả của nghiên cứu này, AAV sẽ triển khai giai đoạn II của dự án, nhằm hỗ trợ chị em phụ nữ trước khi họ ra đi, tại những điểm đến của họ và những người quyết định hồi hương để họ có thể khẳng định quyền của mình.

Những tiến bộ mới trong việc huy động nhân dân và báo giới

Năm 2005 đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc huy động nhân dân và báo giới tham gia vào một loạt các hoạt động của AAV. Trong số các hoạt động đó, sự kiện có ý nghĩa nhất là việc tổ chức Tháng Đoàn kết vì Người nghèo từ trung tuần tháng 10 đến đầu tháng 12/2005. Tháng Đoàn kết vì Người nghèo này chính là một diễn đàn cho những người nghèo, bị gạt ra bên lề xã hội, như công nhân nhập cư, những người sống chung với HIV/AIDS, người dân tộc thiểu số và nông dân..., đối thoại với các nhà hoạch định chính sách, các nhà chức trách địa phương và công chúng. Ngoài việc nâng cao nhận thức của công chúng về các vấn đề liên quan đến tình trạng an ninh lương thực chưa được đảm bảo và quyền phụ nữ được làm các công việc chân chính, Tháng Đoàn kết vì Người nghèo còn tạo ra một diễn đàn vận động những người nghèo khổ, bị gạt ra bên lề xã hội, lên tiếng đòi các quyền kinh tế và xã hội của mình.

Một sự kiện đặc biệt khác nữa là sự tham gia của đoàn đại biểu Tháng Đoàn kết vì Người nghèo Việt Nam gồm nông dân, các nhà hoạt động vì quyền của phụ nữ và các nhà báo tại Tháng Đoàn kết vì Người nghèo của Nhân dân Châu Á tại Hồng Kông tháng 12/2005 để yêu cầu quyền bình đẳng của nhân dân các nước đang phát triển trong việc tiếp cận các nguồn lực của thế giới cũng như một nền thương mại công bằng. Một thông điệp về đối xử bình đẳng trong trợ cấp nông nghiệp đối với các nước đang phát triển như Việt Nam đã được các đại biểu của

Việt Nam nhấn mạnh và được các tổ chức quốc tế ghi nhận thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Tháng Đoàn kết vì người nghèo là một trong những hoạt động vận động chính sách nổi bật nhất của AAV trong năm 2005 nhằm đưa các chính sách hướng tới người nghèo

nhều hơn. Tất cả các thông điệp của Tháng Đoàn kết đã được truyền tải tới các nhà hoạch định chính sách và công chúng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là Đài Truyền hình Việt Nam và các tờ báo hàng đầu của Việt Nam, thu hút sự chú ý của nhiều độc giả trong cả nước.



Hỗ trợ các Chương trình Quốc gia khác

Từ trước tới nay, AAV vẫn là thành viên của một số nhóm công tác/dự án khu vực và quốc tế, ví dụ như Chiến dịch Quyền có Lương thực, Chống Buôn bán Phụ nữ và Trẻ em, Chiến dịch phòng chống HIV/AIDS... và việc hoà nhập với đại gia đình ActionAid vẫn luôn là mối quan tâm của AAV. AAV đã cố gắng trao đổi cán bộ với các Chương trình Quốc gia khác, nhưng cho đến gần đây vẫn chưa có kết quả.

Năm 2005, AAV đã cử cán bộ hỗ trợ một số các Chương trình Quốc gia khác dưới nhiều hình thức. Hưởng ứng lời kêu gọi cứu trợ sau thảm họa sóng thần, một cán bộ chủ chốt về giáo dục đã tới Sri Lanka và hỗ trợ kỹ thuật cho ActionAid Quốc tế Sri Lanka thiết kế một chương trình giáo dục. Trưởng phòng Tài trợ và Gây quỹ đã thực hiện chuyến công tác biệt phái 6 tháng theo yêu cầu của ActionAid Quốc tế Thái Lan để hỗ trợ quản lý chương trình, triển khai chiến dịch về WTO và hướng dẫn quá trình lập kế hoạch 3 năm. Tới cuối năm, Trưởng phòng Nhân lực và Phát triển Tổ chức cũng đã ký hợp đồng 6 tháng với ActionAid Quốc tế Thái Lan để hỗ trợ xây dựng cấu trúc chương trình. Và Trưởng phòng Tài chính vẫn tiếp tục vai trò cố vấn tài chính cho tất cả các Chương trình Quốc gia trong tiểu khu vực.

Tất cả các cuộc trao đổi cán bộ đã được các Chương trình Quốc gia tiếp nhận, đánh giá cao, và đã thúc đẩy thành công công tác tăng cường năng lực và cùng chia sẻ học tập trong và ngoài nước. Việc thực hiện trên thực tế đã vượt ra ngoài phạm vi của kế hoạch biệt phái ban đầu.

Người Việt Nam đầu tiên đảm nhận chức vụ cao nhất trong tổ chức

Đây là lần đầu tiên kể từ khi AVV bắt đầu hoạt động tại Việt Nam, một cán bộ Việt Nam đã được bổ nhiệm vào chức vụ cao nhất của tổ chức. Đây là sự công nhận mạnh mẽ đối với sự trưởng thành vững chắc về khả năng lãnh đạo, kiến thức về phát triển và năng lực quản lý và điều hành của đội ngũ cán bộ trong nước. Quan trọng hơn, điều này thể hiện

chuyển biến tích cực trong các tổ chức chính phủ và các cộng đồng địa phương về sự tin nhiệm và khả năng huy động tài trợ một cách đáng tin cậy của một người lãnh đạo tổ chức mang quốc tịch Việt Nam. Việc bổ nhiệm chức Giám đốc Quốc gia Việt Nam chắc chắn sẽ hỗ trợ cho quá trình quốc gia hoá sẽ diễn ra trong kế hoạch năm năm tới.



NHỮNG ĐIỀU TRẦN TRỖI CỦA CHÚNG TÔI

Dự án do DIPECHO tài trợ

Dự án thí điểm về “Quản lý giảm bớt rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” kéo dài 15 tháng đã được bắt đầu triển khai vào tháng 1/2005 tại 3 vùng phát triển của AAV, gồm Huyện Cầu Ngang của tỉnh Trà Vinh, huyện Ninh Phước của tỉnh Ninh Thuận và huyện Vũ Quang của tỉnh Hà Tĩnh. Dự án này do Bộ phận Phòng ngừa Thiên tai của Văn phòng Cứu trợ Nhân đạo Ủy ban Châu Âu (DIPECHO) tài trợ, với nguồn vốn đối ứng của AAV.

Rất tiếc là nhiều hoạt động của dự án đã được triển khai muộn hơn nhiều so với kế hoạch đề ra do thiếu nguồn nhân lực và kinh nghiệm chuyên môn. Phải mất 4 tháng mới bổ nhiệm được cán bộ vào vị trí Điều phối viên dự án do tình trạng khan hiếm các ứng viên có trình độ trên thị trường lao động trong nước. Kết quả là dự án đã triển khai muộn 4 tháng. Một số hoạt động can thiệp của dự án đã được thực hiện với nguồn lực về chuyên môn hạn chế cộng với khả năng điều phối yếu kém. Có một số lần lần được ghi nhận giữa nhà tài trợ và AAV do tình trạng duy trì thông tin liên lạc kém. Trong những tháng cuối cùng thực hiện dự án, Nhóm Cứu trợ Khẩn cấp của ActionAid Quốc tế nói chung và AAV nói riêng đã phải đầu tư nhiều nguồn lực hơn mức thông thường để giữ cho Dự án diễn ra đúng hướng và đạt được những mục tiêu như đã đề ra trong kế hoạch.

Những bài học quan trọng rút ra từ việc thực hiện dự án này là trong quá trình thiết kế dự án, cần đặc biệt quan tâm tới tính khả thi, sự phù hợp với thực tế tại địa phương cũng như với hệ thống của AAV; đánh giá đúng khả năng và năng lực của các đối tác địa

phương và nguồn nội lực của AAV cần thiết cho việc triển khai Dự án; phân tích rủi ro kỹ lưỡng trong khâu thiết kế Dự án và điều thiết yếu là phải duy trì và tăng cường liên hệ với các nhà tài trợ về những thay đổi của Dự án.



Nguồn tài chính bị giữ lại do dự trữ ở mức cao

Năm 2005, AAV đã bị giữ lại tới 454.000 bảng trên báo cáo do dự trữ ở mức cao. Điều này, một mặt, ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc mở các vùng phát triển mới với nguồn vốn từ bảo trợ trẻ. Mặt khác, nó cũng khiến các hoạt động ở các chủ đề cấp quốc gia như chống mua bán phụ nữ và trẻ em gái, chống bạo lực gia đình, HIV/AIDS, Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp... bị hạn chế.

Các bài học rút ra được từ vấn đề này là:

- ❖ Cần hết sức thận trọng khi lập kế hoạch hoạt động và quản lý mức dự trữ của các vùng Dự án (DA)/chủ đề bởi nhiều nguồn tài trợ (VD: DA/chủ đề nhận tài trợ từ nguồn bảo trợ trẻ và gây quỹ qua Dự án, DA/chủ đề nhận tài trợ từ nguồn bảo trợ trẻ, gây quỹ qua dự án và chương trình Next Step, DA/chủ đề nhận tài trợ từ nguồn bảo trợ trẻ và nguồn gây quỹ qua Dự án và nguồn cấp quốc gia hoặc những nguồn không hạn chế).
- ❖ Cần phải thông báo rõ ràng cho các đối tác biết các nguồn thu nhập của các DA/chủ đề và các yêu cầu của nhà tài trợ (nếu có);
- ❖ Bất cứ khi nào có nguồn ngân sách bổ sung cho các DA/chủ đề, cần phải có quá trình lên kế hoạch triển khai việc sử dụng nguồn vốn đó với sự tham gia của tất cả các bên (các đối tác, chương trình, bộ phận Tài trợ và Gây Quỹ cùng các cán bộ tài chính), nhằm thống nhất các hoạt động đã được đề nghị với các hoạt động hiện đang được tiến hành.



Thu hồi vốn bảo trợ trẻ

Theo kế hoạch hoạt động của AAV, một DA mới sẽ được mở tại tỉnh Dak Lak, khu vực Tây Nguyên, với nguồn vốn bảo trợ trẻ. Mọi văn bản và thủ tục cần thiết đã được chuẩn bị kịp thời và tuân thủ theo đúng chính sách bảo trợ trẻ. Nhưng đáng tiếc là vào phút cuối, AAV đã không nhận được giấy phép chính thức từ các cơ quan chính phủ cho mở vùng

phát triển bảo trợ trẻ do tính nhạy cảm chính trị của khu vực này. Kết quả là 1.450 hồ sơ trẻ dành cho DA này đã bị nước tài trợ thu hồi. Vụ việc không thành công này nhắc nhở AAV tầm quan trọng của việc lập kế hoạch kỹ lưỡng và mang lại cho AAV kinh nghiệm quý báu trong việc liên hệ với các cơ quan chính phủ tại các khu vực nhạy cảm.



Phần III:

Những thành tựu chủ yếu

dựa trên kế hoạch

hành động

*Mục tiêu Chiến lược 1:
Thúc đẩy các quyền của những
người nghèo và bị gạt ra bên lề xã
hội, bảo đảm cho họ sinh kế công
bằng và chính đáng.*

*Các hoạt động đa dạng mang lại các lựa chọn về
sinh kế*

Ngoài những hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo, vốn là những hoạt động thông thường nhất tại tất cả các DA, nhiều cuộc tập huấn đã được tiến hành như tập huấn nuôi bò và nuôi lợn, trồng lúa ở những chân ruộng cao, trồng bạch đậu khấu, trồng sả

và trồng nấm. Nhiều nhóm sở thích cũng được hình thành như tổ mộc, tổ chài lưới ... Những cuộc tập huấn cùng các nhóm sở thích này đã tạo ra những lựa chọn khác nhau cho người nghèo trong việc đảm bảo an ninh lương thực trong những thời kỳ giáp hạt.

“Trước đây, gia đình chúng tôi thường chỉ dựa vào nghề trồng lúa và ngô. Chúng tôi chỉ trồng được mỗi năm một vụ do điều kiện thời tiết khắc nghiệt và thiếu nước tưới. Kết quả là quanh năm lúc nào chúng tôi cũng thiếu ăn ít nhất 2 tháng mỗi năm, các cháu thường phải nhịn đói đi học. Kể từ khi AAV tới đây, các cán bộ của tổ chức này đã thuyết phục chúng tôi trồng sả ở những khu đất xưa nay vẫn bỏ hoang do khô cằn.

Thật không thể tin được là cây sả lại mọc tốt tươi trên những mảnh đất này và ít đòi hỏi công chăm bón. Sau 3 tháng đầu, chúng tôi đã thu hoạch sả và bán vài lít dầu sả cho một công ty thu mua với giá 200.000 đồng/lít. Kỳ diệu thay, cây sả lại là cây cho chúng tôi cơ hội được sống sung túc.”

Ông Sinh, Xã Phong Quang, Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang

Trong khuôn khổ của hợp phần lâm sinh trong dự án, 7 tổ nuôi ong đã được thành lập ở huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, tạo thêm thu nhập cho 110 hộ gia đình nghèo và có người khuyết tật. Loại hình canh tác mới này đã tạo cơ hội cho họ khai thác các sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ từ những cánh rừng ở địa phương và kết quả là chính nghề mới này đã góp phần giảm bớt tình trạng đốn gỗ phá rừng trái phép, đồng thời cũng góp phần bảo vệ môi trường. Các đối tác địa phương cũng đã tích cực vận động chính quyền địa phương mạnh dạn giao 14 ha rừng cho nông dân địa phương để phát triển tái sinh rừng và trồng vườn. Các hoạt động tương tự cũng đã được lên kế hoạch cho tỉnh Điện Biên, nhưng rất tiếc là đã không thực hiện được vì thiếu hỗ trợ kỹ thuật từ AAV.

Các mô hình tiết kiệm và tín dụng tạo áp lực cho các cơ sở cung cấp tín dụng chính thức

Từ khi chuyển sang phương pháp tiếp cận dựa trên quyền, trong những năm gần đây, AAV không còn triển khai các mô hình tiết kiệm và tín dụng mới nhằm cung ứng các dịch vụ tài chính vi mô cho những người nghèo và bị thiệt thòi nữa. Tuy nhiên, những mô hình đã được triển khai trong 10 năm qua hiện đang lớn mạnh về mặt tài chính, đem lại lợi ích cho 29.250 thành viên và gia đình họ, đại đa số là những phụ nữ nghèo. Phần lớn các mô hình này vẫn được duy trì, cung ứng các dịch vụ tài chính đa dạng cho nhân dân địa phương, đặc biệt là phụ nữ nghèo. Các mô hình này đã góp phần xây dựng thói quen tiết kiệm trong dân nghèo. Nhờ số tiền được vay, một số thành viên đã đầu tư thành công vào các loại hình kinh doanh nhỏ và vào sản xuất, giúp họ thoát khỏi cảnh đói nghèo. Một mặt, các dịch vụ tài chính thuận tiện đã giúp những người

nghèo khổ, những người bị gạt ra bên lề xã hội, thể hiện đức tính đáng tin cậy của họ, nhưng mặt khác, đã tạo áp lực buộc các ngân hàng địa phương phải chú ý phát triển các dịch vụ dành cho những người nghèo, bị thiệt thòi. Các ngân hàng quốc doanh đã trở nên tích cực hơn, các nhân viên của họ thay vì ngồi lì tại cơ quan nay đã xuống các bản làng, đem tiền xuống cho người dân vay thông qua các tổ chức quần chúng. Vì bối cảnh đã thay đổi, nên từ năm 2004 đến nay, AAV đã cố gắng giúp những người vay tiền hiện nay thuộc các mô hình tiết kiệm và tín dụng liên hệ với Ngân hàng Chính sách Xã hội ở tỉnh Ninh Thuận, trong trường hợp họ cần vốn lớn hơn. Tuy nhiên, sáng kiến này đã không được theo dõi một cách nghiêm túc trong năm 2005 do tình trạng gián đoạn trong quan hệ hợp tác với NGO địa phương và cũng do thiếu nhân lực.

AAV cũng đã đưa ra một sáng kiến tài chính vi mô nhằm cấp vốn cho những người ngoại tỉnh không đăng ký, sống bấp bênh ở quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh và những người bị mua bán đã hồi hương ở các tỉnh Nam Định, Ninh Bình và Cao Bằng. Các đối tượng này được cấp một số vốn tín dụng nhỏ để họ có thể tiến hành các hoạt động có thu nhập. Tuy nhiên, kết quả của những cuộc tổng kết mới đây cho thấy tác dụng của những mô hình đó còn rất khiêm tốn, do qui mô vốn cho vay quá nhỏ, các thủ tục tài chính rườm rà và thiếu vắng một hệ thống quản lý thích hợp.

Ở cấp trung ương, AAV hiện đang phối hợp các mô hình tiết kiệm và tín dụng cho đến nay vẫn được AAV hỗ trợ, nhằm giúp những cơ sở này tự chuyển thành các tổ chức tín dụng theo đúng Nghị định Số 28/CP do Chính phủ mới ban hành. Hơn nữa, AAV còn tích cực tham gia vào mạng lưới các tổ chức tài chính vi mô nhằm đẩy mạnh sự chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau giữa các bên hữu quan.



Tạo không gian cho những người sống chung với HIV/AIDS, nâng cao nhận thức của người dân về phòng chống HIV/AIDS

Với nỗ lực chống lại sự lây lan của đại dịch HIV/AIDS, trong năm qua, các cuộc can thiệp đã được đa dạng hoá tại các DA. Hàng ngàn khoá bồi dưỡng về HIV/AIDS đã được tổ chức cho bà con dân làng, học sinh, công nhân nhập cư ở các thành phố và gái mại dâm. 50 câu lạc bộ đồng đẳng đã được thiết lập cho những người sống chung với HIV/AIDS, thân nhân của họ và cả những người có nguy cơ cao, để họ có thể thường xuyên gặp gỡ và chia sẻ những nỗi đau bất hạnh của mình. 11 tổ truyền thông “làng với làng” đã được hình thành tại thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, nhằm phổ biến cho người dân kiến thức về cách phòng ngừa căn bệnh này.

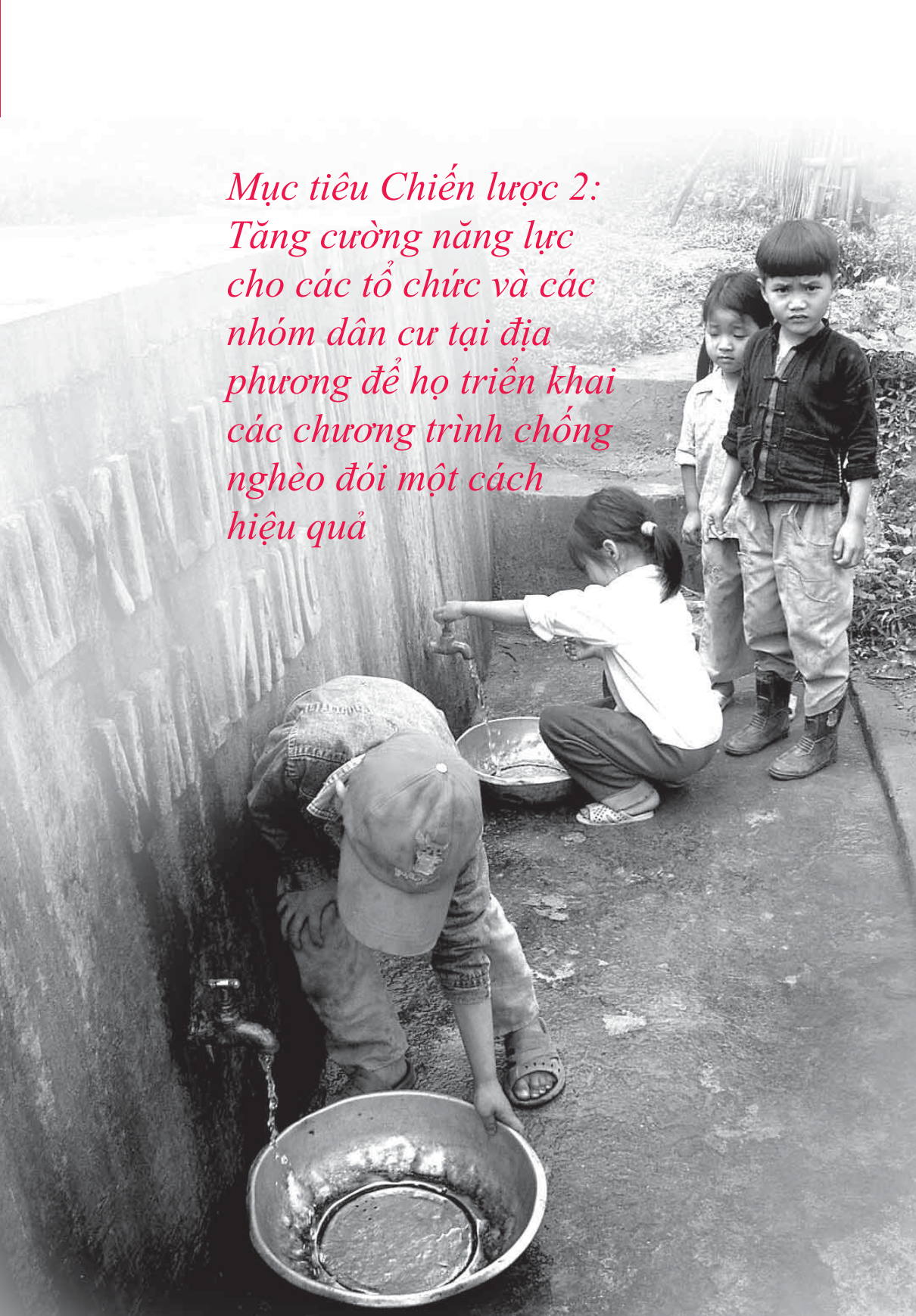
Một sáng kiến với tên gọi “Thông điệp ảnh – chúng tôi nói về chúng tôi” cũng đã được tổ chức cho những người đang sống chung với HIV/AIDS tại tất cả các DA. Trong khuôn khổ của sáng kiến này, những người sống chung với HIV/AIDS tại các DA đã được tập hợp lại và được đào tạo kỹ năng cơ bản về nhiếp ảnh để họ có thể tự chụp các bức ảnh phản ánh tất cả các mặt trong đời sống sinh hoạt hàng ngày của bản thân theo cách nhìn của chính mình. Hưởng ứng Ngày Thế giới Phòng chống HIV/AIDS (1/12), tất cả các DA đều đã tổ chức các cuộc gặp mặt quy mô lớn nhằm nâng cao ý thức của cộng đồng và huy động tinh thần hiệp lực chống lại sự lây lan của đại dịch HIV/AIDS.

Cuộc sống của những người sống chung với HIV/AIDS đã thay đổi như thế nào?

“Gia đình tôi đã rơi vào hoàn cảnh vô cùng khó khăn khi chồng tôi chết vì căn bệnh AIDS. Ngay sau khi biết mình bị lây nhiễm căn bệnh nan y này (HIV/AIDS) từ chồng, tôi đã định tự tử nhưng rồi lại thôi vì nghĩ đến đứa con trai mới sinh. Tôi tiếp tục sống với hy vọng mong manh là con trai tôi thoát được bàn tay của tử thần. Tuy nhiên, tia hy vọng mong manh ấy cũng trở thành vô vọng khi con trai tôi được khẳng định đã nhiễm bệnh trong một lần thử máu hồi cháu 18 tháng tuổi. Tôi và con trai tôi đã bị bà con lối xóm phân biệt đối xử, bị rẻ rúng ê chề. Hậu quả là tôi không kiếm nổi nghề nào để đủ nuôi sống hai mẹ con. Bước đường cùng, tôi đành phải làm nghề bới rác, kiếm được khoảng 10.000 đồng/ngày để trang trải các nhu cầu tối thiểu. May thay, tôi đã được các cán bộ AAV khuyến khích, hỗ trợ. Họ giúp đỡ tôi dựng một nếp nhà nho nhỏ, thay thế cho túp lều bằng đất, tường long vách lỗ, xiêu vẹo xác xơ trước kia. Nhờ có sự hỗ trợ vô cùng quý báu đó, giờ đây chúng tôi không còn phải lo lắng mỗi khi mùa mưa tới. Ngoài ra, hàng tháng, con trai tôi còn được hỗ trợ tiền khám bệnh và được cấp phát thuốc men. Bây giờ, tôi cảm thấy tin tưởng hơn và không còn cảm thấy ngại ngại khi nói chuyện với mọi người nữa.”

Chị Nguyễn Thị San, Cụm 3, Xã Thanh Sơn, Tỉnh Quảng Ninh

*Mục tiêu Chiến lược 2:
Tăng cường năng lực
cho các tổ chức và các
nhóm dân cư tại địa
phương để họ triển khai
các chương trình chống
nghèo đói một cách
hiệu quả*



Tăng cường hợp tác với các nhóm cộng đồng tự quản

AAV đã mở rộng hơn nữa mối quan hệ đối tác với các tổ chức nhân dân. AAV đã có nhiều nỗ lực to lớn nhằm phát triển hơn nữa những nhóm cộng đồng tự quản như Hội Những người sử dụng nước, các CLB Phòng trừ Sâu bệnh Tổng hợp (IPM), các nhóm tiết kiệm và tín dụng, các nhóm Reflect ... Một số các nhóm đồng đẳng mới cũng đã được thành lập ở các khu đô thị dành cho gái mại dâm, công nhân nhập cư, những người nghiện hút... để họ có thể thảo luận và chia sẻ với nhau những vấn đề cùng quan tâm.

Tại Hà Tĩnh, mô hình cụm gia đình tỏ ra là một diễn đàn tốt để dân làng có thể phân tích ngân sách và kế hoạch của xã. Được biết, những hoạt động này đã buộc các nhà chức trách địa phương phải chịu trách nhiệm giải trình trước người dân việc phân bổ nguồn lực công. Nhận thức của người dân cũng đã được nâng lên thông qua các cuộc họp được tổ chức đều đặn của Hội đồng nhân dân xã và một số vấn đề đã được đưa vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Các cuộc thảo luận tích cực tại các nhóm Reflect ở các DA đã dần dần khuyến khích những người tham gia, đa số là phụ nữ, lên tiếng phát biểu ý kiến. Gái mại dâm, các bậc phụ huynh, những người nghiện hút và cả những người sống chung với HIV/AIDS ở thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Quảng Ninh giờ đây đã có được một không gian chung để chia sẻ những nỗi bất hạnh của họ và bàn cách vượt qua những thách thức phía trước.

Tuy vậy, việc lập nên quá nhiều các tổ nhóm ở cộng đồng hình như đã vô tình gây nhiều phản tác dụng tại một số DA, vì mỗi tổ chỉ biết theo đuổi những mục tiêu của riêng mình, không hề có sự phối

hợp, hợp tác hiệu quả nào, nhằm tạo nên một sức mạnh chung cho những thay đổi xã hội, mà đó mới chính là mục đích thực sự của việc hình thành các tổ nhóm này.

Xây dựng mạng lưới xã hội dân sự vì an ninh lương thực (CIFPEN)

Triển khai từ năm 2004, dự án “Xây dựng mạng lưới xã hội dân sự vì an ninh lương thực”

đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong năm 2005, với sự hoạt động tích cực của các tổ chức xã hội dân sự trong khuôn khổ mạng lưới an ninh lương thực và xoá đói giảm nghèo (CIFPEN).

Mạng lưới này nhằm mục đích củng cố xã hội dân sự ở Việt Nam trên các phương diện: (i) khả năng phân tích và hành động, (ii) xây dựng khối liên minh, và (iii) khả năng tranh luận và vận động chính sách

liên quan đến an ninh lương thực và công cuộc xoá đói giảm nghèo.

Năm 2005, mạng lưới tập trung vào xây dựng năng lực vận động chính sách, trong đó nhấn mạnh vào vận động chính sách ở cả cấp trung ương lẫn cấp cơ sở. Năng lực vận động chính sách được xây dựng thông qua các khóa tập huấn, hội thảo, nghiên cứu hoặc xây dựng điển hình ở cấp cơ sở. Không những các thành viên của mạng lưới mà cả người dân trong cộng đồng đều tham gia và được lợi từ các hoạt động tăng cường vận

động chính sách. Đúng như tên gọi của mạng lưới, các hoạt động của mạng lưới tập trung vào các vấn đề về an ninh lương thực, trong đó trọng tâm là sinh kế của những người nghèo. Các hoạt động của CIFPEN, được triển khai chủ yếu ở các tỉnh Hà Tĩnh, Điện Biên, Hòa Bình và Hà Nội, đã khuyến khích và tạo điều kiện cho những người nghèo, bao gồm cả phụ nữ và nam giới đang sống trong nghèo đói hoặc bị nghèo đói đe dọa, được trực tiếp tham gia vào các quá trình hoạch định chính sách, thực thi chính sách hoặc điều chỉnh chính sách. Việc đẩy mạnh sự tham gia của người nghèo đã tăng thêm sức mạnh của nông dân và những người nghèo khổ, những người chưa bao giờ có được một diễn đàn thực sự hoặc có được một cơ hội tham gia vào các cuộc đối thoại dân chủ với các nhà chức trách ở cấp địa phương. Hy vọng đây sẽ là điểm xuất phát để những người nghèo khổ, những người bị gạt ra bên lề xã hội, tự mình đấu tranh cho những quyền của chính mình trong tương lai.

Ngoài công việc liên quan đến những người nghèo khổ, bị thiệt thòi, các hoạt động khác nhằm ủng hộ cho vai trò của các NGO Việt Nam và huy động toàn xã hội tham gia vào cuộc tranh luận về các vấn đề có ảnh hưởng tới những người nghèo khổ, bị thiệt thòi, cũng đã được triển khai. Về cơ bản, công việc này một mặt góp phần củng cố vai trò của các tổ chức xã hội dân sự đang trong quá trình phát triển, mặt khác góp phần mở ra một không gian dân chủ hơn cho sự tham gia tích cực của các tổ chức xã hội dân sự đấu tranh cho những chính sách hướng về người nghèo nhiều hơn cũng như đảm bảo tính hiệu quả của các thay đổi xã hội.

GENCOMNET – quan hệ đối tác thành công vì bình đẳng giới và phát triển cộng đồng

Từ trước tới nay đã có nhiều NGO trong nước hoạt động trong các vấn đề liên quan đến giới. Tuy nhiên, đa số các tổ chức này đều hoạt động riêng rẽ và chưa có một mạng lưới hoặc một diễn đàn chính thức nào để họ chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm cũng như hoạt động thực tế thành công nhất liên quan đến bình đẳng giới. Nhận thấy sự thiếu vắng này, một mạng lưới các NGO trong nước cùng hoạt động trong lĩnh vực giới và phát triển cộng đồng (GENCOMNET) đã được đồng khởi xướng bởi AAV và một số tổ chức khác vào tháng 8/2005, nhằm tạo ra một hiệp lực và mối liên kết cho tất cả các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực giới. Hiện nay, mạng lưới này đang ở trong giai đoạn đầu của việc tăng cường năng lực và cùng hành động. Một số các hoạt động đã được tổ chức như gặp gỡ, hội thảo... Hiện tại, các thành viên của mạng lưới đều thấy việc thường xuyên chia sẻ thông tin, các hội thảo về nâng cao năng lực đã được tổ chức là rất hữu ích. Với những cam kết mạnh

mẽ của các thành viên sáng lập và của Ban chấp hành khóa một nhiệm kỳ 3 năm, mạng lưới cho thấy một tiềm năng to lớn cho việc hợp tác trong tương lai, đặc biệt trong hợp tác triển khai các hoạt động như chiến dịch và vận động chính sách.

Dấu ấn đầu tiên của hoạt động mạng lưới là diễn đàn về bạo lực gia đình. Diễn đàn này đã rất thành công với sự tham gia tích cực của các thành viên mạng lưới và thu hút được sự chú ý rất lớn của các phương tiện thông tin đại chúng và cả các nhà hoạch định chính sách. Diễn đàn đã thống nhất một thông điệp để chuyển lên Quốc hội nhằm vận động cho Luật Phòng chống Bạo lực Gia đình hiện đang được thảo luận. Trong thời gian tới, mạng lưới sẽ đóng góp nhiều hơn nữa cho bình đẳng giới, đẩy mạnh trách nhiệm của các cơ quan chính phủ trước những người nghèo khổ, quyền đại diện của phụ nữ, và đưa ra nhiều sáng kiến hơn nữa tập trung vào quyền của những người nghèo khổ, bị thiệt thòi.

Nỗ lực chung trong vận động chính sách nhằm chống bạo lực gia đình

Tháng 11/2005, vào Ngày Thế giới chống bạo lực đối với phụ nữ, AAV đã phối hợp với GENCOMNET tổ chức một diễn đàn cho các nhà hoạt động xã hội, các nghệ sĩ, các nhà văn hóa và các nạn nhân của nạn bạo lực gia đình chia sẻ tâm tư và nguyện vọng với nhau cũng như với các nhà hoạch định chính sách và công chúng. Cuộc hội thảo kéo dài một ngày với nhiều báo cáo về các mô hình thành công, các bài nói chuyện của các nhà hoạt động xã hội, các nhà nghiên cứu, các đại biểu Quốc hội, của những người phụ nữ và nam giới đã từng là nạn nhân của nạn bạo lực gia đình. Buổi tối, cuộc hội thảo tiếp tục với các hoạt động văn hóa và biểu diễn văn nghệ của các nghệ sĩ chuyên nghiệp. Các đại biểu Quốc hội và lãnh đạo của các tổ chức quần chúng cũng tham gia, chia sẻ quan điểm của họ và thể hiện nhiều cam kết đấu tranh chống lại nạn bạo lực gia đình. Đây là lần đầu tiên các đại biểu Quốc hội tham gia vào một hoạt động như vậy.

Hoạt động này đã được các bên liên quan, các nhà hoạt động xã hội và công chúng đánh giá cao trong bối cảnh còn có nhiều tranh luận về khả năng ban hành Luật phòng chống Bạo lực Gia đình. Hiện tại, do thiếu thông tin nên đại đa số công chúng và các nhà hoạch định chính sách đã đánh giá chưa đúng tình trạng phổ biến của nạn bạo lực gia đình và những hậu quả của nó đối với cuộc sống và sự tiến bộ của chị em phụ nữ.

Mục tiêu Chiến lược 3: Thúc đẩy tính hiệu quả của quản trị nhà nước bằng cách vận động cơ chế hoạt động minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan chính phủ và các bên tham gia khác có liên quan



Hỗ trợ cải cách công tác kế hoạch hóa

2005 là năm hoàn thành Kế hoạch Phát triển Kinh tế-Xã hội (SEDP) 5 năm (2001-2005) của cả nước và chuẩn bị cho SEDP 5 năm tiếp theo, 2006-2010. Như vẫn thường thực hiện, Chính phủ Việt Nam đã quyết định áp dụng các cuộc tư vấn cùng tham gia đóng góp ý kiến cho kế hoạch, với sự phối hợp/cộng tác với các NGO và cộng đồng tài trợ quốc tế. Hơn 10 đợt lấy ý kiến từ địa phương cũng đã được tổ chức trong cả nước nhằm thu thập ý kiến của mọi người từ cấp cơ sở trở lên. Ngoài ra, các cuộc tư vấn theo chủ đề cũng đã được tiến hành tại khối doanh nghiệp và các cấp chính quyền địa phương.

Là một thành viên tích cực trong lĩnh vực công tác này, AAV, phối hợp cùng Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), đã đi tiên phong trong việc tổ chức một cuộc tham khảo ý kiến thí điểm ở cộng đồng cho SEDP tại tỉnh Gia Lai thuộc khu vực Tây Nguyên. Ngoài việc thu thập ý kiến đóng góp thiết thực cho SEDP, cuộc tham khảo ý kiến thí điểm này đã đóng một vai trò vô cùng quan trọng đối với các cơ quan tham gia nhằm rút kinh nghiệm trong việc tiến hành các hoạt động thăm dò ý kiến tại cơ sở ở các địa phương khác. Trên cơ sở thành công của hoạt động thí điểm này, AAV đã tiến hành hoạt động thứ hai ở Cao Bằng – một trong số những tỉnh nghèo nhất, xa xôi hẻo lánh nhất ở miền núi phía Bắc. Kết quả của những đợt tham khảo ý kiến này chỉ ra một số lỗ hổng trong SEDP, như mục tiêu về tăng trưởng kinh tế đối với các vùng cao phía Bắc là tham vọng tương đối cao, hoặc kế hoạch này không xét đến những điểm mạnh về cạnh tranh kinh tế của nền kinh tế vùng biên. Những phát hiện như vậy từ tất cả các cuộc tham khảo ý kiến tại địa phương đã được

tổng hợp lại và trình lên ban soạn thảo SEDP để đưa vào văn bản được chỉnh sửa.

Đây cũng là một cơ hội tốt để cung cấp những công cụ hữu ích cho các cán bộ chuyên trách kế hoạch hóa của tỉnh và huyện trong quá trình lập kế hoạch có sự tham gia và học tập cách lập kế hoạch. Bản thân quá trình này cũng đã nhận được sự đánh giá cao của tất cả các bên tham gia

có liên quan, đặc biệt những người nghèo và những nhóm dân tộc thiểu số vì từ trước tới nay họ ít có dịp nói lên tiếng nói của mình trong một văn bản quan trọng như vậy. Chúng tôi tin tưởng rằng cách áp dụng lấy ý kiến tham khảo sẽ làm cho kế hoạch quốc gia đáp ứng được tốt hơn những nhu cầu thực sự của những người nghèo, bị thiệt thòi, vốn là đối tượng tác động chính của kế hoạch này.



Lời Kêu gọi Toàn cầu Hành động chống Đói nghèo (GCAP)

Hưởng ứng Lời Kêu gọi Toàn cầu Hành động chống Đói nghèo (GCAP), AAV đã liên minh với 4 NGO quốc tế tiến hành một loạt các hoạt động trong khuôn khổ chiến dịch này. Điều quan trọng cần lưu ý là trong bối cảnh chính trị của Việt Nam, biểu tình và tuần hành dưới bất cứ hình thức nào đều không được phép, đặc biệt khi đây là thời điểm nhạy cảm bởi Việt Nam đang trong quá trình gia nhập WTO. Kết quả là chỉ có một số hoạt động quy mô nhỏ được tổ chức nhằm nâng cao ý thức và hiểu biết của công chúng về các vấn đề toàn cầu liên quan đến đói nghèo, bất công và về sự cần thiết phải cùng nhau hành động nhằm giải quyết những vấn đề đó.

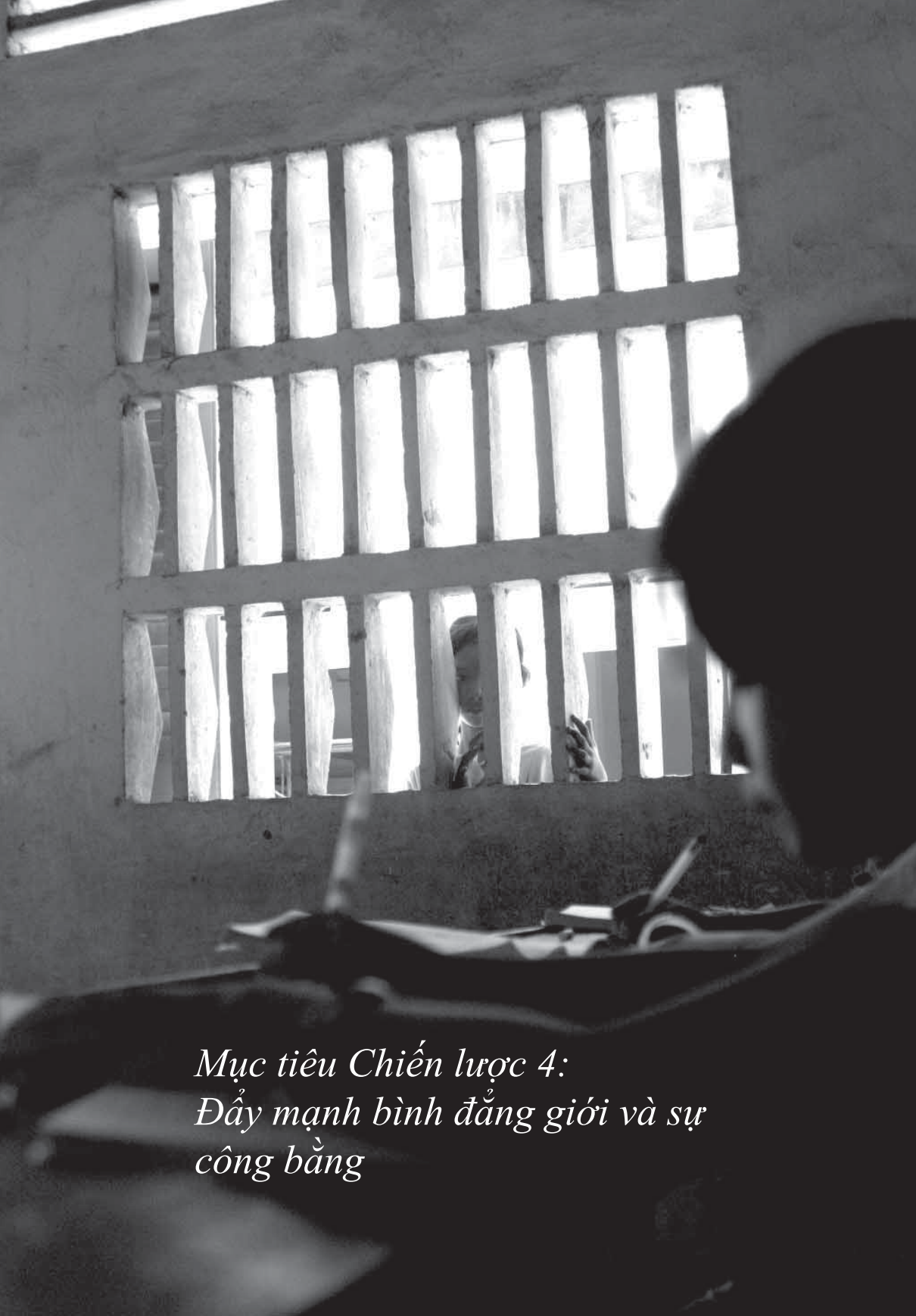
Một phóng sự dài 15 phút đã được phát trên Đài Truyền hình Trung ương VTV1, giới thiệu hiện tượng đói nghèo trên thế giới, mối tương quan của nó trong bối cảnh Việt Nam với các mục tiêu của GCAP. Phóng sự này chuyển tải nhiều quan điểm khác nhau về tình trạng đói nghèo và kêu gọi cùng hành động. Phóng sự đã thu hút sự chú ý của công chúng về thực tế và nguyên nhân của tình trạng đói nghèo ở Châu Á, trong đó có Việt Nam - đó là do bất công trong thương mại, là viện trợ kèm theo điều kiện - và nêu những khuyến nghị của người dân về phát huy hiệu quả của viện trợ.



Chặng đường phải vượt qua

Trong khi một số chương trình tập huấn cơ bản về Nghị định Dân chủ Cơ sở đã được tiến hành ở cấp cơ sở cho các đối tác địa phương, thì những khóa tập huấn như vậy vẫn chưa được tổ chức cho chính các cán bộ AAV nhằm giúp họ có những hiểu biết đúng đắn về vấn đề này. Sáng kiến Thẻ Báo Cáo được triển khai từ năm 2004, với chuyến tham quan nghiên cứu sang Bangalore, Ấn Độ, nhưng sau đó đã không được theo đuổi một cách nghiêm túc trong suốt năm 2005, do thiếu nhân lực trầm trọng cũng như thiếu khả năng. Sáng kiến Thông tin, Truyền thông và Công nghệ vì Phát triển

(ICT4D) thí điểm lần đầu ở hai xã Thanh An và Thanh Nưa của tỉnh Điện Biên đã không nhận được sự quan tâm đầy đủ cũng như không được lên kế hoạch triển khai, cho dù nhân dân địa phương và các tổ chức khác lại rất chú ý tới vấn đề này vì nó có khả năng trở thành kênh cung cấp nhiều thông tin cho những người nghèo và bị thiệt thòi. Hậu quả là, khoản tài trợ cho sáng kiến này đã bị rút lại và cũng không có cuộc đánh giá nghiêm túc nào được tổ chức nhằm đánh giá tính hiệu quả và khả năng nhân rộng của sáng kiến này. Rồi sau đó, các trung tâm này cũng bị lãng quên.



*Mục tiêu Chiến lược 4:
Đẩy mạnh bình đẳng giới và sự
công bằng*

Chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ

Bạo lực gia đình đối với phụ nữ là một trong những xâm phạm quyền phụ nữ nghiêm trọng và dễ nhận thấy nhất. Tuy nhiên, nó không được nhận thức đầy đủ và không được coi là một vấn đề đặc biệt, cần giải quyết ở các vùng nông thôn. Một công trình nghiên cứu đã được tiến hành tại các vùng nông thôn của 2 tỉnh Ninh Thuận và Điện Biên để tìm hiểu tình hình thực tế, trên cơ sở đó sẽ đề ra các biện pháp can thiệp nhằm giải quyết vấn đề này. Công trình nghiên cứu cho thấy trong khi các quan chức có những hiểu biết nhất định về vấn đề này, thì nhân dân địa phương lại không tin đó là một vấn đề nghiêm trọng. Theo quan niệm của họ, chỉ có thể gọi là có “bạo lực gia đình” khi có sự xâm phạm cơ thể hoặc sức khỏe của người phụ nữ mà thôi.

Sau công trình nghiên cứu đó, một dự án đã được triển khai ở hai tỉnh Ninh Thuận và Hà Giang để giải quyết vấn đề nổi cộm về giới và cải thiện nhận

thức phổ biến của cộng đồng địa phương rằng đàn ông là chủ gia đình, chịu trách nhiệm nuôi sống cả gia đình, còn phụ nữ là kẻ phụ thuộc và giữ hòa khí trong nhà.

Dự án cũng đã góp phần nâng cao năng lực của Hội Phụ nữ địa phương thông qua việc tích cực tham gia các ban hòa giải trong thôn, xã. Những cán bộ hòa giải này đóng một vai trò chủ chốt trong việc giải quyết các vụ bạo lực gia đình, thực hiện những cuộc can thiệp đúng đắn và yêu cầu hỗ trợ từ bên ngoài/cấp trên cao hơn. Thông qua con đường hòa giải, người ta đã tiếp cận được, và hỗ trợ thích đáng những phụ nữ dễ bị tổn thương nhất. Những người phải chịu nạn bạo lực gia đình được ghi rõ trong các sổ sách của thôn, xã để theo dõi thường xuyên. Các biện pháp can thiệp có thể bao gồm hỗ trợ về pháp lý và y tế, giáo dục và cảnh cáo đối với các đối tượng gây nên bạo lực, có những vụ nghiêm trọng phải dùng biện pháp hình sự.

Nâng cao quyền đại diện của phụ nữ

Về phương diện quyền lực và quyền ra quyết định, đại diện của phụ nữ trong các cơ quan lập pháp, tư pháp, hoạch định chính sách, và tỷ lệ phụ nữ giữ các chức vụ hành chính ở cả khu vực công lẫn tư, vẫn còn thấp. Điều này cho thấy tình trạng yếu kém và lỗ hổng tiềm tàng của bộ máy quản lý nhà nước trong việc giải quyết vấn đề quyền đại diện của phụ nữ. Đây là chưa kể nhiều nữ công chức không được bổ nhiệm vào những vị trí lãnh đạo, các nữ công chức thường được giao đảm nhận các lĩnh vực truyền thống như các vấn đề về trẻ em, phụ nữ, xã hội, giáo dục, y tế, hiếm khi được ở những vị trí cao nhất ở Bộ Quốc phòng hoặc Ngoại giao. Khoảng cách kinh tế giữa nam và nữ, cơ cấu gia trưởng, các khuôn mẫu cứng nhắc về giới... tiếp tục hạn chế quyền đại diện chính trị của chị em phụ nữ.

Giải quyết vấn đề quyền đại diện của phụ nữ trong quá trình ra quyết định, năm 2005, AAV đã đưa ra sáng kiến tiến hành một cuộc khảo sát về phương diện này nhằm cung cấp những bằng chứng của Việt Nam trong phiên họp thứ 50 của Ủy ban LHQ về địa vị của phụ nữ, được tổ chức tại New York, Mỹ tháng 3/2006. Cũng trong chiến dịch này, một cuộc hội thảo sẽ được tổ chức để thảo luận sự tham gia của các NGO trong việc giúp cơ chế quản trị nhà nước và hệ thống chính trị có được tính nhạy cảm về giới. Chiến dịch này đặc biệt tập trung vận động để phụ nữ tham gia nhiều hơn vào Quốc hội Việt Nam trong đợt bầu cử Quốc hội khóa tới vào năm 2007.

Về phía chương trình, vấn đề nâng cao sự lãnh đạo của phụ nữ đã được quan tâm nhiều hơn trước. Nhờ tham gia tích cực vào các chương trình của AAV, nhiều chị em đã

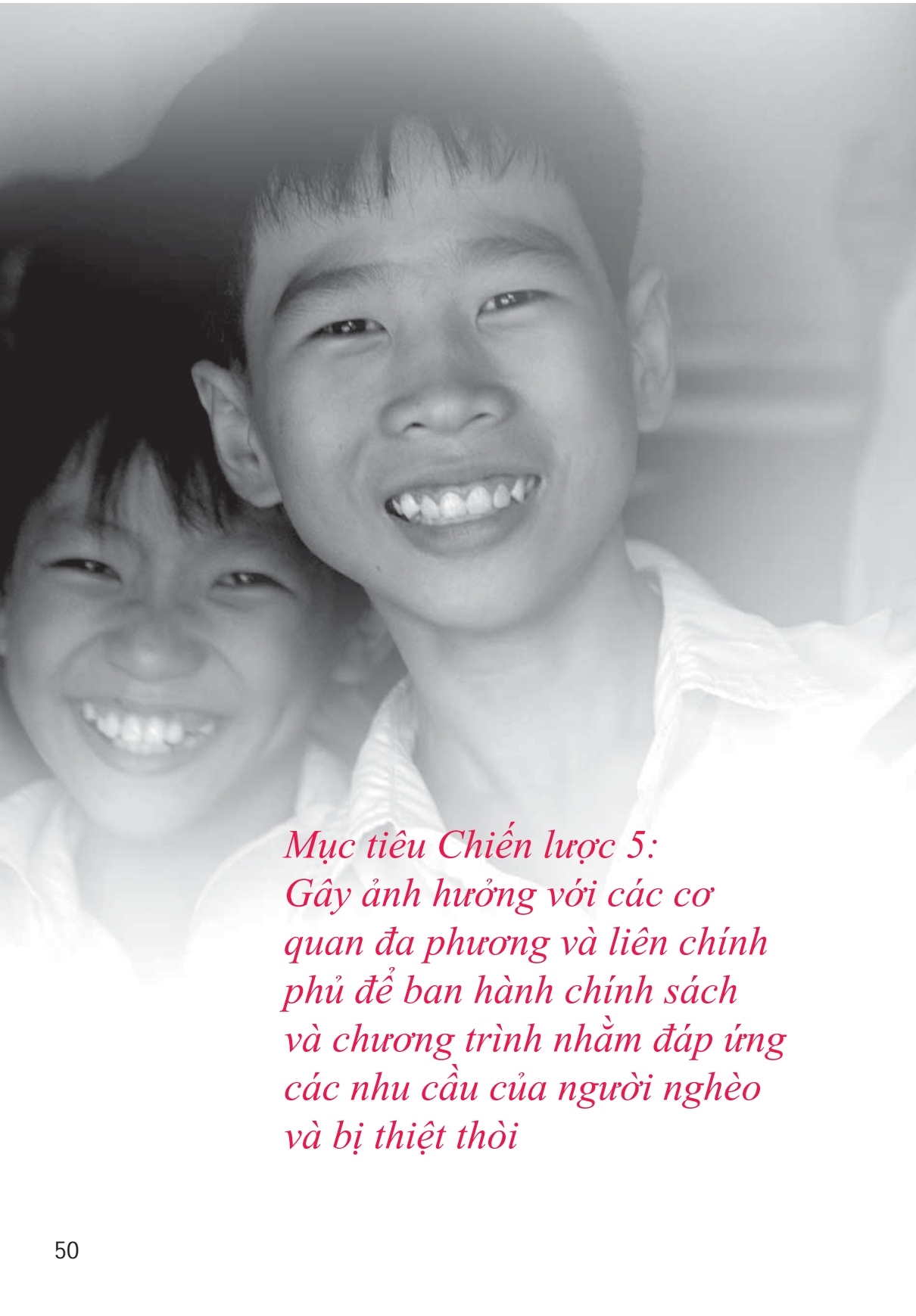


giành được sự tin tưởng của các nhà chức trách địa phương và đang được đề bạt vào các vị trí chủ chốt của bộ máy chính quyền địa phương.

Chị Viên là một thành viên của một mô hình tiết kiệm và tín dụng của AAV trong những năm 1998-1999. Chị đã có đầy mạnh nghề nông bằng vốn tín dụng vay được, đồng thời tham dự tất cả các lớp huấn luyện

do AAV tổ chức. Sau một vài năm, chị đã trở thành cán bộ lãnh đạo một cụm mô hình tiết kiệm và tín dụng giàu năng lực. Năm 2003, chị được đề bạt làm Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ Xã Mỹ Lộc. Giờ đây, chị là Chủ tịch Xã, có ảnh hưởng lớn tới các quyết định của xã.

Chị Trần Thị Viên, Xã Mỹ Lộc, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh



*Mục tiêu Chiến lược 5:
Gây ảnh hưởng với các cơ
quan đa phương và liên chính
phủ để ban hành chính sách
và chương trình nhằm đáp ứng
các nhu cầu của người nghèo
và bị thiệt thòi*

Reflect đã giúp hàng ngàn người thoát khỏi cảnh mù chữ

Mặc dù bị coi là một trong những nước nghèo nhất nhưng Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả to lớn trong lĩnh vực giáo dục. Tỷ lệ trẻ em học tiểu học và trung học tương đối cao, 94% số dân biết chữ. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều người ở độ tuổi từ 15-35 bị mù chữ, và phần lớn trong số họ sống ở miền núi xa xôi hẻo lánh. Tỷ lệ mù chữ ở những vùng này chiếm hơn 35% số người mù chữ trong cả nước, trong khi tỷ lệ dân số của những vùng này chỉ chiếm 13,5% của cả nước. Tỷ lệ này đặc biệt cao trong các dân tộc thiểu số: 75% trong cộng đồng người Dao và 88% trong cộng đồng người H'mông. Hơn nữa, số phụ nữ mù chữ ở những nơi đó thường gấp đôi nam giới.

AAV đã nhấn mạnh vào việc xóa mù chữ cho người lớn trong số phụ nữ nghèo thuộc các dân tộc thiểu số. Khác với các phương pháp truyền thống, AAV đã sử dụng Reflect, một

phương pháp trong đó những người mù chữ lớn tuổi họp lại với nhau và thảo luận, phân tích, vạch ra các kế hoạch hành động về bất cứ vấn đề gì có liên quan đến công việc hoặc cuộc sống hàng ngày của họ. Thông qua các quá trình đó, những người tham gia được tiếp thêm sức mạnh không những nhờ biết chữ và biết tính toán mà còn do được trang bị các kỹ năng sống, những kiến thức thực tế, làm cho họ tin tưởng hơn để tham gia tốt hơn vào các hoạt động của cộng đồng. Các cuộc đánh giá mới đây ở các DA cho thấy Reflect được những người tham gia đánh giá cao. Nhờ tham gia vào các nhóm Reflect, họ không chỉ biết đọc biết viết, mà còn được trang bị các kiến thức và kỹ năng cụ thể cho sản xuất.

Ngoài hoạt động xóa mù chữ, AAV còn hỗ trợ các trẻ em nghèo tiếp cận được với giáo dục tiền học đường và giáo dục tiểu học thông qua các hoạt động như cung cấp các trang

thiết bị học tập thiết yếu, nước sạch và vệ sinh trường học, học bổng cho các trẻ em rất nghèo và bị tàn tật ở các khu vực dự án. Ở các vùng dân tộc ít người, nơi tiếng Việt không phải là tiếng mẹ đẻ, để xóa bỏ những rào cản ngôn ngữ ở bậc tiểu học, AAV đã hỗ trợ việc dạy tiếng Việt cho các em ở lứa tuổi tiền học đường và dạy tiếng địa phương cho các giáo viên. Kết quả là các em học sinh ở vùng dự án thuộc tỉnh Cao Bằng giờ đây cảm thấy thoải mái hơn khi đến trường.

Ngôn ngữ không còn là một rào cản

“Trước đây, cháu không thích đi học vì cháu hay bị điểm kém. Cháu không hiểu cô giáo nói gì vì cháu không nói, không nghe được tiếng Kinh (ngôn ngữ của dân tộc đa số) mà cô giáo cháu cũng không nói chuyện được bằng tiếng dân tộc của cháu. Cháu rất sợ khi bị gọi lên trả lời câu hỏi.

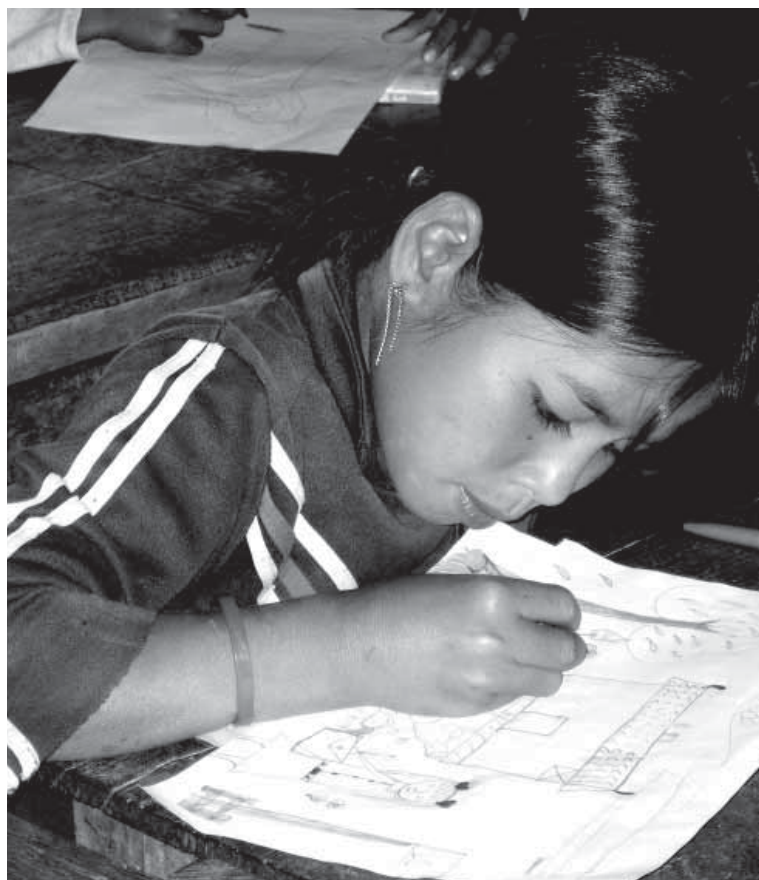
Các bạn cùng lớp hay chế giễu cháu khi cháu trả lời sai. Cháu đã nói dối bố mẹ là cháu bị ốm, kiệt sức vì phải đi bộ 40 phút, trèo đèo lội suối, mới tới được trường, lấy đó làm cái cớ để nghỉ học ở nhà.

Ngay sau đó cô giáo cháu đã tới nhà và động viên cháu quay trở lại lớp học. Cháu nghe xuôi xuôi và trở lại trường. Bây giờ cô giáo cháu nói được tiếng H'mông và cô còn dạy nhiều bài hay hơn bằng cách kể chuyện, sử dụng các đồ dùng dạy học để minh họa các bài giảng. Tất cả học sinh trong lớp cháu đều hiểu bài dễ dàng hơn và được điểm cao hơn. Bây giờ ngày nào chúng cháu cũng thích đến trường.”

Cháu Cù Thị Phua, học sinh gái 7 tuổi, Bản Khung Nhung, Tỉnh Hà Giang

Bằng việc xúc tiến thành lập và đưa vào hoạt động hội phụ huynh-giáo viên, AAV góp phần nâng cao nhận thức trong số các gia đình nghèo, mù chữ về sự cần thiết và quyền được học hành. Những hội này tạo cơ hội cho phụ huynh có tiếng nói trong việc

quản lý nhà trường. Song song với việc hỗ trợ thiết lập trung tâm học tập cộng đồng và các thư viện cộng đồng, AAV còn hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn về tổ chức và vận hành các thiết bị này, nhằm bảo đảm quá trình học tập bền vững, suốt đời của cộng đồng.



Người dân phản hồi về các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG)

Khuôn khổ Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG) và việc thực hiện khuôn khổ đó là chủ đề của nghiên cứu được tiến hành từ tháng 5 đến tháng 7/2005 tại 112 làng của những vùng nghèo nhất Việt Nam. Những phản ánh và yêu cầu của người dân đã được nắm bắt và nêu rõ trong bản báo cáo nghiên cứu này, được công bố và lưu hành rộng rãi cuối năm 2005. Những phản ánh và yêu cầu này của người dân cũng đã được đưa vào bộ phim về Các Mục tiêu Thiên niên kỷ MDG phát trên kênh VTV1. Báo cáo này cũng cung cấp những tư liệu vô cùng quan trọng cho bản báo cáo chung được đệ trình lên Hội nghị cấp cao MDG của Liên Hợp Quốc vào tháng 9/2005 tại New York, Mỹ. Lần đầu tiên, những tiếng nói của người dân ở cấp cơ sở về các vấn đề chính sách đã được phản ánh một cách rộng rãi và toàn diện, thu hút sự chú ý và công nhận của các nhà hoạch định chính sách và công chúng nói chung.

Do bối cảnh chính trị và điều kiện địa phương, các hoạt động như vậy còn một số hạn chế: các NGO trong nước tham gia một cách hạn chế và thụ động vào các sáng kiến chung; qui mô của chiến dịch bó hẹp trong phạm vi viện trợ, thương mại và vay nợ, trong khi những phản ánh về các vấn đề của địa phương chưa được tập trung giải quyết. Điều này dẫn đến một kết quả là phạm vi bao phủ của chiến dịch còn bị hạn chế và khó có thể tranh thủ được sự thông cảm và hỗ trợ đầy đủ từ phía Chính phủ.

*Mục tiêu Chiến lược 6:
Thúc đẩy trách nhiệm xã hội của
các doanh nghiệp để họ đáp ứng
nhiều hơn nhu cầu của người
nghèo và bị thiệt thòi*



Trang bị kiến thức cơ bản về pháp lý và xã hội cho nữ công nhân nhập cư

Sau khi tiến hành một loạt các nghiên cứu ở Hải Phòng, Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh, AAV nhận thấy rằng kiến thức của công nhân nhập cư về quyền và nghĩa vụ của người lao động cũng như các vấn đề xã hội còn nhiều hạn chế. Do đó, AAV đã phối hợp với Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội, Hải Phòng, và quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh thiết kế và triển khai một loạt hoạt động để giải quyết những vấn đề này. Hơn mười ngàn công nhân nhập cư đã được tập huấn, tư vấn về các vấn đề mà họ quan tâm. Đồng thời, khoảng 100 cán bộ công đoàn đã được bồi dưỡng làm tư vấn viên để họ có thể cung cấp tư vấn cho công nhân theo yêu cầu. Trong các cuộc hội thảo và các cuộc trao đổi công khai do AAV và các Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội và Hải Phòng tổ chức, nhiều công nhân nhập cư cho biết hiểu biết của họ về các vấn đề pháp lý và xã hội đã được nâng lên sau khi tham dự các khóa bồi dưỡng và tư vấn. Trần Thanh Hằng, một công nhân nhập cư làm việc cho Công ty Sao vàng ở Hải Phòng, đã nói trong một cuộc trao đổi rằng: *“... công nhân nữ chúng em được bồi dưỡng và tư vấn về kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV và Bộ Luật lao động. Chúng em rất vui bởi vì chúng em được trang bị những kiến thức thực tế và hữu ích cho cuộc sống tốt đẹp hơn.”* Cũng trong cuộc trao đổi đó, một đại diện của Công ty Sao Vàng ở Thành phố cảng Hải Phòng thừa nhận: *“Công tác bồi dưỡng và tư vấn góp phần nâng cao kiến thức và nhận thức của công nhân... Đây là một trong những yếu tố góp phần thực hiện kế hoạch sản xuất của công ty.”*

Sáng kiến đẩy mạnh các mô hình thực hiện tốt Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp

Một địa chỉ trên mạng Internet (www.vietnamforumcsr.net) đã được triển khai, cung cấp một diễn đàn cho các nhà hoạt động trong lĩnh vực Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp (CSR), nhằm mục đích chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi và tranh luận.

Sáng kiến Giải thưởng CSR 2005 đã được Bộ Công nghiệp, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Thương

mại và Công nghiệp Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hiệp hội Da Giầy Việt Nam, và Tổ chức Lao động Quốc tế, đánh giá cao. Trong số hơn 30 công ty tham gia cuộc thi, 15 công ty đã được tuyển chọn vào vòng chung kết và lễ trao giải đã được tổ chức vào tháng 2/2006. Những sáng kiến thực hiện CSR của các công ty được giải sẽ được chia sẻ trong diễn đàn này và được đưa lên trang web.



Những thành tựu trên nền kế hoạch phát triển tổ chức

Năm 2005 đánh dấu một bước tiến trong việc thực hiện kế hoạch Phát triển Nguồn Nhân lực và Tổ chức (HROD), với tỷ lệ hoàn thành là 95% các hoạt động HROD như đề ra trong kế hoạch năm. Lần đầu tiên trong 3 năm qua, chi ngân sách của HROD đạt mức 80% kế hoạch. Ngoài ra, năm 2005 còn đánh dấu những thay đổi trong vai trò của HROD tiến tới định hướng phát triển tổ chức, chứ không phải chức năng hành chính truyền thống như trước kia. Những thay đổi này bao gồm các can thiệp về mặt cơ cấu, chính sách, hệ thống và nhân sự của tổ chức. Những thành tựu chính trên nền kế hoạch 2005 gồm:

Tiến tới quản lý nguồn nhân lực theo năng lực

Việc đưa hệ thống quản lý nguồn nhân lực mới theo định hướng một hệ thống quản lý nguồn nhân lực dựa vào năng lực được chuẩn hóa đã được Ban Quản lý AAV thông qua vào giữa năm 2005 và nhận được sự hỗ trợ của ActionAid Khu vực Châu Á (tháng 8/2005) và ActionAid Quốc tế (tháng 11/2005). Vào tháng 12/2005, nhờ sự hỗ trợ của các chuyên gia tư vấn nước ngoài, một khung xếp loại theo năng lực dành cho các cán bộ AAV đã được hoàn tất. Khung xếp loại này sẽ được áp dụng thí điểm năm 2006 và sẽ mở rộng qui mô bước đầu ở Bangladesh, Thái Lan và Uganda như một phần của các dự án HROD quốc tế. Công tác phân tích công việc và phát triển bản mô tả công việc dựa trên năng lực dành cho các nhân viên AAV đã được tiến hành. Tất cả các bản mô tả công việc mới sẽ có hiệu lực từ Quý I năm 2006.

Một số tiến bộ về quốc tế hóa nhưng tiến độ còn chậm

Một nhóm công tác về quốc tế hóa đã được thành lập gồm các nhân viên ở mọi cấp có chú ý tới cân đối về giới. Một số văn bản chủ yếu đã được thảo ra chuẩn bị cho quá

trình này. Tuy nhiên, do chưa có khuôn khổ pháp lý cần thiết, Ban cố vấn trong nước chưa được thành lập nên công tác này sẽ được tiếp tục triển khai trong năm 2006 cùng với một số công tác khác.

Chia sẻ học hỏi và quản lý tri thức

Như đã lên kế hoạch, các phương pháp và các hệ thống phục vụ cho việc học tập và chia sẻ được hiệu quả, công tác tài liệu hóa và ra quyết định đã được đưa vào AAV từ năm 2005. Dự án Hệ thống Thông tin Quản lý (MIS) đang được triển khai với việc thành lập một nhóm công

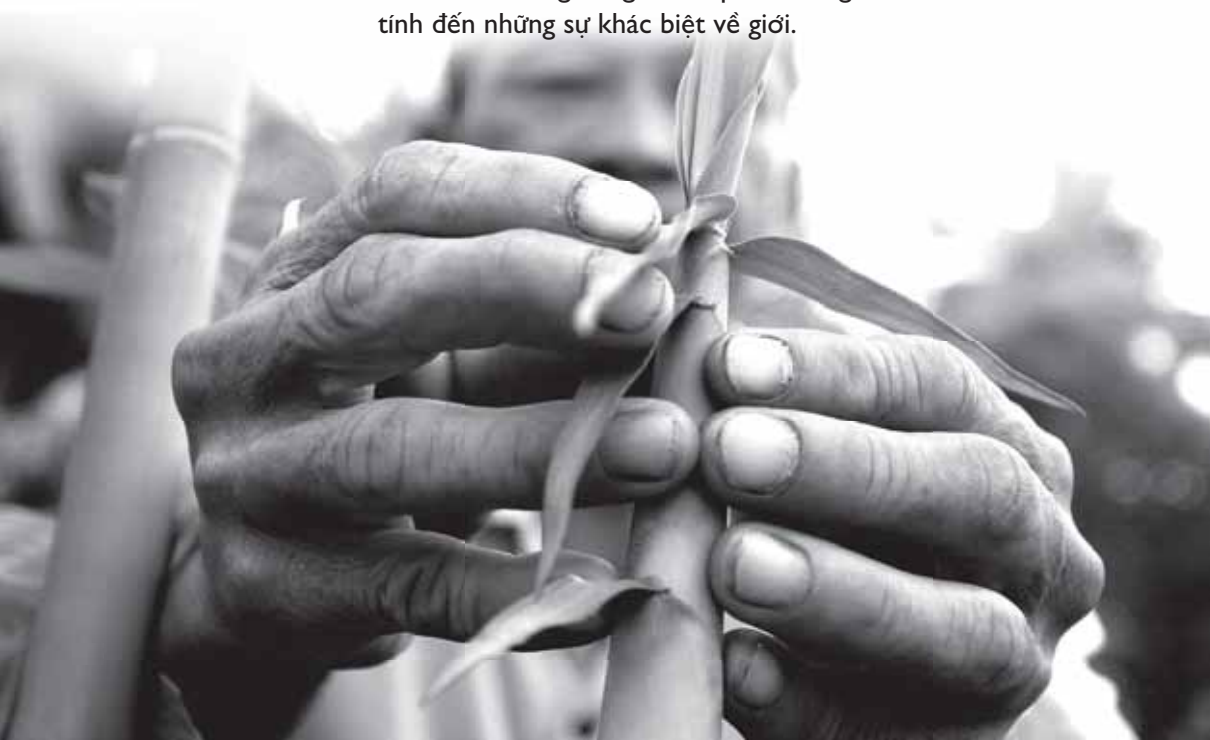
tác chuyên trách. Một quy trình kiểm soát tài liệu đã được trình bày tại kỳ họp mặt hàng năm của toàn thể nhân viên và sẽ được áp dụng trong toàn bộ tổ chức vào năm 2006. Các buổi chia sẻ học tập thường xuyên sẽ được tổ chức mỗi tháng một lần cho cán bộ ở văn phòng Hà Nội.



Tiến tới một tổ chức nhạy cảm giới

Dể thực hiện được những mục tiêu đầy tham vọng liên quan đến vấn đề giới, sự nhạy cảm về giới đối với các cán bộ và các đối tác đã được xác định là ưu tiên hàng đầu thông qua việc tổ chức các khóa tập huấn thường xuyên, nhằm bảo đảm các cán bộ và đối tác đáp ứng kịp thời với các vấn đề về giới, đồng thời khẳng định các cam kết của tổ chức trong lĩnh vực này.

Trong lĩnh vực nhân sự, sự cân đối giữa nam và nữ đã được bảo đảm ở cấp thấp và cấp trung bình. Tuy nhiên, tỷ lệ ở cấp cao vẫn chưa được cân đối, tương tự như những năm trước do biên chế và cơ cấu không thay đổi. Các chính sách và các hoạt động tổ chức vẫn liên tục được cải thiện nhằm phản ánh đúng sự nhạy cảm về giới, với sự tham gia tích cực của điều phối viên về giới, trong tất cả các lĩnh vực chiến lược và chính sách. Cơ cấu của cơ quan đã được thay đổi theo hướng hưởng ứng nhanh các vấn đề về giới. Các chính sách, các hoạt động tuyển nhân viên, môi trường công tác và phân bổ ngân sách đều có tính đến những sự khác biệt về giới.

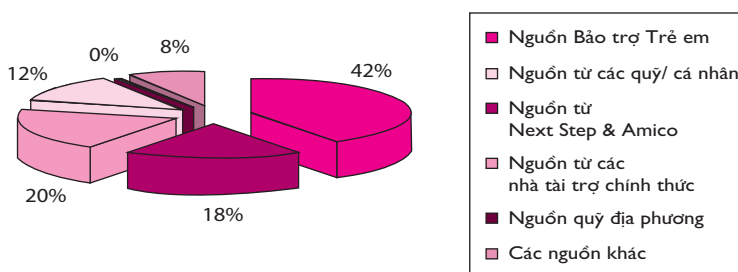


Ngân sách được sử dụng như thế nào?

Năm 2005, tổng thu nhập của AAV là 1.484.000 bảng Anh (£), chiếm 74% thu nhập dự kiến (£1.999.000), tăng 4% so với năm trước. Có 2 nguyên nhân chính khiến thu nhập không tăng nhiều so với năm trước. Thứ nhất, nhà tài trợ tiềm năng (Đại sứ quán Phần Lan) đã thay đổi qui định, theo đó các NGO quốc tế không được nộp đơn xin cấp tài trợ nữa, do đó AAV không có được £166.000 như đã hoạch định từ nguồn này. Thứ hai, AAI đã cắt giảm tổng cộng £200.000 trong toàn giai đoạn báo cáo này.

Nguồn Bảo trợ trẻ vẫn tiếp tục là nguồn thu lớn nhất, đóng góp 42% trong tổng thu nhập. Tính đến cuối năm, AAV đã có 6.284 nhà bảo trợ trẻ từ Italy, Tây Ban Nha, Vương quốc Anh và Ai-len. Ngoài ra, còn có hơn 2.100 trường hợp từ chương trình Next Step và Amico, đóng góp 18% tổng thu nhập. Công tác duy trì quan hệ với các nhà tài trợ - kể cả việc gửi báo cáo, tổ chức các chuyến thăm của nhà tài trợ - đều đã được duy trì theo đúng quy định và lịch trình. Thu nhập từ các nhà tài trợ chính thức là nguồn thu lớn thứ hai, chiếm 20%. AAV vẫn tiếp tục duy trì

Thu nhập theo nguồn

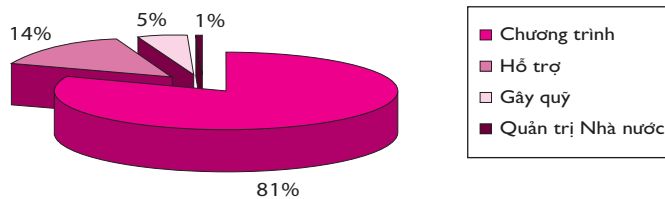


mối quan hệ mạnh mẽ, tin cậy với Cơ quan Hợp tác Phát triển Ai-len (DCI) và vẫn tiếp tục nhận được tài trợ của DCI cho các sáng kiến mới ở các vùng khác nhau trên cả nước, nhằm giải quyết các vấn đề về quyền của phụ nữ (chống buôn bán phụ nữ và các em gái, đấu tranh chống nạn bạo hành trong gia đình đối với phụ nữ, quyền của các công nhân và nữ công nhân nhập cư...) và giáo dục trẻ em thuộc các dân tộc ít người.

Nâng cao năng lực gây quỹ cho các đối tác địa phương cũng được triển khai một cách tích cực. Hai khóa tập huấn và chia sẻ đã được tiến hành thành công cho tất cả các đối tác. Một khóa tập huấn viết báo cáo bảo trợ trẻ và gặp mặt hàng năm về bảo trợ trẻ đã được tổ chức tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cho 60 đại biểu. Những người tham dự đánh giá cao khóa tập huấn này bởi tính hiệu quả và hữu ích.

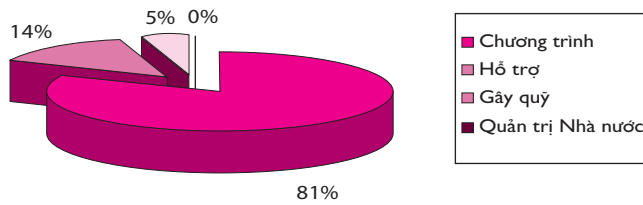
Việc sử dụng ngân quỹ theo kế hoạch hàng năm tăng 6% từ 74% năm 2004 lên 80% năm 2005 (£1.494.000 lên £1.887.000). Thực tế, AAV đã có thể giải ngân cao hơn mức này nếu mức ngân sách chưa được khẳng định thấp hơn (40%) và AAV không vấp phải khó khăn trong việc gây quỹ từ các nhà tài trợ chủ chốt. Chi phí thực tế đã tăng 35% so với năm 2004.

Chi phí thực tế theo luật định



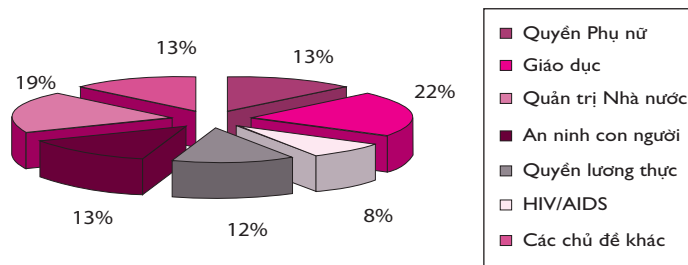
Bản chất của các chi phí vẫn được duy trì tốt, với 81% chi phí dành cho các hoạt động trực tiếp của chương trình, chỉ có 19% dành cho các hoạt động gián tiếp là hoạt động hành chính và hỗ trợ gây quỹ.

Kế hoạch chi phí theo luật định



Giáo dục được giải ngân cao nhất, chiếm 22% của tổng chi phí, tiếp ngay sau là Quản trị Nhà nước (19%). Chi phí ít nhất là cho chủ đề phòng chống HIV/AIDS, khoảng 8%. Chi phí cho An ninh con người cao hơn rất nhiều so với những năm trước, cao ngang với chủ đề Quyền Phụ nữ (13%) nhờ có ngân quỹ mới từ một dự án do DIPECHO tài trợ.

Chi phí theo chủ đề



Tổ chức ActionAid Quốc tế tại Việt Nam

Văn phòng đại diện

Phòng 502, tòa nhà HEAC
14-16 phố Hàm Long,
Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: ++84-4-943 9866
Fax: ++84-4-943 9872
E-mail: mail@actionaidvietnam.org
Website: www.actionaid.org/vietnam

Văn phòng phía Nam

Số 58 Trương Quyền, Phường 6, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: ++84-8-820 9454
Fax: ++84-8-820 9455
E-mail: HCM-office@actionaidvietnam.org